

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHẠM HỒNG THÁI

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

DẠY HỌC ĐOẠN TRÍCH

“HỒN TRƯỞNG BA, DA HÀNG THỊT” (Ngữ văn 12, tập 2) CỦA LƯU QUANG VŨ THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

Lĩnh vực: Chuyên môn

Cấp học: THPT

Tên tác giả: Nguyễn Thị Hiền

Đơn vị công tác: Tổ Văn-Trường THPT Phạm Hồng Thái

Chức vụ: Tổ phó chuyên môn

NĂM HỌC 2022 - 2023

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**Kính gửi:** Hội đồng Khoa học ngành Giáo dục và Đào tạo

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Nguyễn Thị Hiền	01/06/1977	THPT Phạm Hồng Thái	TPCM	Thạc sĩ Ngữ văn	Dạy học đoạn trích “Hồn Trương Ba, da hàng thịt” (Ngữ văn 12, tập 2) của Lưu Quang Vũ theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến (*nêu rõ lĩnh vực có thể áp dụng sáng kiến và vấn đề mà sáng kiến giải quyết*): Môn Ngữ văn, cụ thể giảng dạy đoạn trích Hồn Trương Ba, da hàng thịt trong chương trình Ngữ văn 12
- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn): Tháng 03 năm 2021
- Mô tả bản chất của sáng kiến (*Mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng các bước thực hiện giải pháp cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp; nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở thì cần nêu rõ tình trạng của giải pháp đã biết, những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết. Bản mô tả nội dung sáng kiến có thể minh họa bằng các bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm... nếu cần thiết*):

Sáng kiến đi vào nghiên cứu phương pháp dạy học một bài cụ thể theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Đây là quá trình đổi mới phương pháp của người dạy nhằm tiếp cận với chương trình sách giáo khoa mới: Dạy học đoạn trích “Hồn Trương Ba, da hàng thịt” (Ngữ văn 12, tập 2) của Lưu Quang Vũ theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Qua một số năm thực hiện đổi mới phương pháp, áp dụng những phương pháp dạy học tích cực trong từng phần của bài học, và trong năm học 2022 – 2023, chúng tôi áp dụng phương pháp dạy học tích cực trong toàn bộ bài học về đoạn trích **Hồn Trương Ba, da hàng thịt**, từ đó rút ra được một số kinh nghiệm quan trọng trong việc giảng dạy thể loại kịch bản văn học nói riêng và giảng dạy môn Ngữ văn THPT nói chung.

Trong phạm vi sáng kiến kinh nghiệm này, người viết hướng dẫn học sinh tìm hiểu đoạn trích “Hồn Trương Ba, da hàng thịt” (Ngữ văn 12, tập 2) của Lưu Quang Vũ theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Nếu dạy theo phương pháp truyền thống, học sinh chỉ nắm được nội dung của tác phẩm cụ thể; chuyển theo hướng dạy học phát triển năng lực học sinh có sự chủ động tìm tòi, làm những bài tập dự án, tham gia tích cực vào quá trình tranh luận, thuyết trình... Từ quá trình đó, học sinh có nhận thức sâu rộng hơn về một tác giả văn học, một văn bản hay đoạn trích văn bản kịch. Qua đó, học sinh có cái nhìn chính xác, khoa học hơn về văn bản được học trong sách giáo khoa; học sinh cũng có thêm nhiều hứng thú khi được tự mình khám phá vào thế giới nghệ thuật của văn bản. Vì thế, giờ học về văn bản kịch không còn chán nản, sơ sài mà trở nên hấp dẫn với những triết lý nhân sinh sâu sắc.

Để thực hiện sáng kiến có hiệu quả, giáo viên phải xây dựng kế hoạch bài học, xây dựng các tình huống có vấn đề đủ sức hấp dẫn; giao nhiệm vụ cụ thể, thường xuyên trao đổi, khích lệ, cùng học sinh giải quyết những khó khăn. Học sinh phải có đủ thời gian cần thiết; chủ động, tích cực tìm tòi tư liệu, có kỹ năng phân tích – tổng hợp tốt...

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có): Không

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

+ Giáo viên có kế hoạch cụ thể, phải đảm bảo học sinh có đủ thời gian cần thiết (thường khoảng từ 5 đến 7 ngày); có đủ kinh nghiệm, nhiệt tình để hướng dẫn học sinh từng bước tiếp cận với chân lí...

+ Học sinh phải có niềm đam mê, có khả năng ngôn ngữ tốt, mạnh dạn, tự tin trong thuyết trình, có tư duy khoa học...

+ Nhà trường, tổ chuyên môn nên tổ chức những buổi dự giờ, dạy học theo hướng nghiên cứu bài học để giáo viên có nhiều cơ hội tiếp cận với thực tế đổi mới phương pháp dạy học; học sinh hình thành được những kỹ năng, củng cố năng lực, hoàn thiện phẩm chất, nhân cách. Và làm cho giờ học văn ngày càng trở nên hấp dẫn, học sinh có hứng thú với bộ môn văn nói chung, thể loại kịch bản văn học nói riêng.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả (*So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở*):

Học sinh sẽ có thêm hứng thú với bộ môn Ngữ văn, từ đó hiểu sâu sắc, toàn diện hơn đối với những tác phẩm trong chương trình; Học sinh sẽ có thêm nhiều kỹ năng, năng lực, hoàn thiện phẩm chất, nhân cách trong quá trình thực hiện bài học.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử nếu có: (*So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở*)

Học sinh có sự nhận thức sâu sắc, toàn diện hơn về một vấn đề văn học; tăng cường tính tích cực, chủ động của học sinh.

Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có): Không

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2023

Người nộp đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hiền

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

Họ tên tác giả: Nguyễn Thị Hiền
 Tên SKKN: Day học, đánh thức tiềm năng học sinh Trường Ba, đa dạng thật theo định hướng phát triển năng lực học sinh
 Môn (hoặc Lĩnh vực): Ngữ Văn

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa
1	Sáng kiến có tính mới	
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	30
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	20
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	10
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0

Nhận xét: Sáng kiến mới, đưa ra cách tiếp cận hay khi dạy bài "Hồn Trương Ba, da hàng thịt" (30đ)

2	Sáng kiến có tính áp dụng	
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	30
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	20
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	10
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	0

Nhận xét: Sáng kiến có khả năng áp dụng cao đặc biệt khi dạy thể loại kịch (30đ)

3	Sáng kiến có tính hiệu quả	
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	30
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	20
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	10
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	0

Nhận xét: Sáng kiến hiệu quả, đem lại hứng thú cho người học, phát huy được phẩm chất năng lực HS (20đ)

4	Điểm trình bày	
	Trình bày khoa học, hợp lý	10
	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	5

Nhận xét: Trình bày khoa học, hợp lý (10đ)

Tổng cộng: 99 điểm

Đánh giá: ☒ Đạt (≥ 70 điểm)

☐ Không đạt

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Hồng Sơn

Phần 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lí do chọn vấn đề.

Trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, mục tiêu và nội dung của dạy học gắn liền với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân. Thay vì đặt vấn đề “học sinh học được những gì”, chương trình mới đặt trọng tâm vào việc “học sinh sẽ làm được những gì”. Để thực hiện được mục tiêu này của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, ngành giáo dục đã tiến hành đổi mới phương pháp dạy học. Nhiều phương pháp dạy học cũ, thiếu hiệu quả được thay thế bằng những phương pháp dạy học mới đúng đắn và hiệu quả hơn. Một trong những định hướng cơ bản của việc đổi mới giáo dục là chuyển từ nền giáo dục mang tính hàn lâm, xa rời thực tiễn sang một nền giáo dục chú trọng việc hình thành năng lực hành động, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học. Đây được coi là đổi mới lớn nhất của nền giáo dục Việt Nam những năm gần đây. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nêu rõ: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học”. Nhận thức được điều đó, trong thời gian qua, các nhà trường đã tích cực, chủ động tiếp cận và vận dụng mục tiêu của hoạt động trải nghiệm theo chương trình giáo dục phổ thông mới phù hợp với từng cấp học, bậc học, từng môn học.

Đối với môn Ngữ văn, ngoài việc cung cấp kiến thức chung, cốt lõi, đặc thù, môn Ngữ văn còn được coi là công cụ để phát triển ở người học năng lực thưởng thức, cảm thụ văn chương... Vì vậy, nếu chúng ta chỉ truyền thụ kiến thức một chiều mà không khơi gợi được cho học sinh lòng ham hiểu biết, khát vọng tìm tòi, khám phá... thì người học dễ rơi vào sự chán nản, thụ động... Nếu chúng ta thực hiện đổi mới phương pháp một cách hợp lý và hiệu quả sẽ đáp ứng mục tiêu chung của môn học được qui định trong Chương trình giáo dục phổ thông mới, nhằm “hình thành, phát triển ở học sinh năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể”, “giúp học sinh khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho học sinh tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập”.

Trong chương trình Ngữ văn Trung học phổ thông, thời lượng dành cho thể loại Kịch chiếm một tỉ lệ nhỏ so với các thể loại văn học khác (được học 3 đoạn trích kịch: *Romeo và Juliet* – Sếch-xpia, *Vũ Như Tô* – Nguyễn Huy Tưởng và *Hồn Trương Ba*,

da hàng thật – Lưu Quang Vũ). Chúng ta dạy học kịch trên phương diện là một văn bản văn học, nhưng kịch bản văn học lại có những đặc trưng mang tính đặc thù của thể loại. Do vậy, dạy – học một văn bản kịch không phải là một việc làm dễ dàng đối với cả giáo viên và học sinh. Từ thực tế quá trình giảng dạy, nghiên cứu, bản thân tôi thấy nếu không đổi mới phương pháp tiếp cận thì việc dạy kịch bản trong nhà trường sẽ không đem lại hiệu quả, cả giáo viên và học sinh không thích kịch, không tiếp cận được những ý nghĩa thời sự mà thể loại kịch đem lại cho cuộc sống. Vì vậy, đã áp dụng đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng những phương pháp dạy học tích cực, nhằm phát triển được năng lực của người học; Sau khoảng 2 năm áp dụng tôi thấy sự đổi mới là cần thiết và đúng đắn, nên tôi sáng kiến kinh nghiệm “**DẠY HỌC ĐOẠN TRÍCH “HỒN TRƯỞNG BA, DA HÀNG THẬT” (Ngữ văn 12, tập 2) CỦA LƯU QUANG VŨ THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH**” để trình bày một số kinh nghiệm của bản thân, góp một tiếng nói trong quá trình đổi mới phương pháp dạy học kịch ở trường phổ thông. Tôi rất mong nhận được những đóng góp chân tình từ các thầy giáo, cô giáo, các cấp lãnh đạo để chúng tôi hoàn thiện bản thân hơn.

2. Mục đích của đề tài

Tôi viết sáng kiến kinh nghiệm này với mong muốn:

- a. Đúc rút được những cách thức dạy học bài *Hồn Trương Ba, da hàng thật* đạt hiệu quả nhất, phát huy được tính tích cực, chủ động của học sinh, hình thành ở học sinh những năng lực cần thiết có thể áp dụng trong thực tế cuộc sống.
- b. Được chia sẻ với đồng nghiệp những việc đã làm và đã thành công trong quá trình dạy học của mình.
- c. Mong muốn nhận được những lời góp ý, nhận xét từ cán bộ quản lý nhà trường, từ Ban Giám khảo của Sở Giáo dục và từ các bạn đồng nghiệp, để tôi phát huy những mặt mạnh, điều chỉnh, khắc phục những thiếu sót cho hoàn thiện hơn.
- d. Rèn luyện tinh thần năng động; phát huy khả năng sáng tạo; bồi dưỡng năng lực tự học, tự thay đổi mình để theo kịp sự tiến bộ của thời đại.

3. Nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu

3.1 Nhiệm vụ

- Tập hợp một số vấn đề lí luận về dạy học đổi mới phương pháp theo định hướng phát triển năng lực của người học, làm cơ sở khoa học cho việc viết sáng kiến kinh nghiệm ở bộ môn Ngữ Văn THPT.
- Khảo sát thực tế và có những kinh nghiệm, giải pháp để giải quyết vấn đề, nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy Ngữ Văn THPT.
- Thiết kế kế hoạch bài học thể nghiệm.

3.2 Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

Sáng kiến kinh nghiệm là kết quả của khoảng 2 năm học thực hiện phương pháp dạy học kịch bản văn học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 12, ban Cơ bản, trường THPT Phạm Hồng Thái, Ba Đình, Hà Nội. Cụ thể:

- Lớp thực hiện phương pháp: 12D10 (2020 – 2021); 12D3 (2022 – 2023)
- Lớp đối chứng: 12D2 (2022 – 2023).

Thực tế dạy học môn Ngữ văn ở trường THPT Phạm Hồng Thái, việc đổi mới phương pháp dạy học đã được áp dụng tích cực trong nhiều năm; ở nhiều thể loại văn học trong chương trình Ngữ văn THPT, nhưng ở đề tài này, chúng tôi hướng đến một đoạn trích cụ thể của thể loại kịch bản văn học trong chương trình Ngữ văn 12, đoạn trích *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* của Lưu Quang Vũ.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Khảo sát hoạt động dạy học kịch bản văn học trong chương trình Ngữ văn THPT
- Quan sát, dự giờ đồng nghiệp.
- Phân tích, thống kê, tổng hợp....
- Tổ chức dạy học thể nghiệm, phân tích tổng kết kinh nghiệm.

Phần 2. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Cơ sở lí luận

1.1. Năng lực là gì?

Theo **Từ điển bách khoa Việt Nam**: “Năng lực là đặc điểm của cá nhân, thể hiện mức độ thông thạo – tức là có thể thực hiện một cách thành thực và chắc chắn một hay một số dạng hoạt động nào đó”.

Theo **Từ điển Tiếng Việt**: “Năng lực là phẩm chất tâm lý và sinh lý tạo cho con người khả năng hoàn thành một loại hoạt động nào đó với chất lượng cao”; hoặc “Năng lực là khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó”; hoặc “Năng lực là khả năng huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng để thực hiện thành công một loại công việc trong một bối cảnh nhất định”

Theo **quan điểm của những nhà tâm lý học**: Năng lực là tổ hợp các thuộc tính độc đáo của cá nhân phù hợp với những yêu cầu của một hoạt động nhất định, đảm bảo cho hoạt động đó có kết quả tốt. Năng lực vừa là tiền đề, vừa là kết quả của hoạt động. Năng lực vừa là điều kiện cho hoạt động đạt kết quả nhưng đồng thời năng lực cũng phát triển ngay trong chính hoạt động ấy.

Năng lực gồm có năng lực chung và năng lực đặc thù. Năng lực chung là năng lực cơ bản cần thiết mà bất cứ người nào cũng cần phải có để sống và học tập, làm việc như: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực đặc thù thể hiện trên từng lĩnh vực khác nhau như năng lực đặc thù môn học là năng lực được hình thành và phát triển do đặc điểm của môn học đó tạo nên, như: ngôn ngữ, tính toán, tin học, thể chất, thẩm mỹ, công nghệ, tìm hiểu tự nhiên và xã hội.

1.2. *Dạy học theo định hướng phát triển năng lực.*

Dạy học theo định hướng phát triển năng lực được hình thành trên các khái niệm về năng lực, phát triển năng lực và định hướng phát triển năng lực. Theo đó, dạy học theo định hướng phát triển năng lực là một mô hình dạy học hướng tới sự phát triển tối đa về phẩm chất và năng lực của người học thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập độc lập, tích cực, sáng tạo cho học sinh dưới sự hướng dẫn và hỗ trợ của giáo viên.

Thực tế, mỗi học sinh là một cá thể độc lập và có sự khác biệt về: năng lực, sở thích, nền tảng xuất thân,... Do đó, khả năng tiếp nhận tri thức của mỗi cá nhân là hoàn toàn khác biệt. Phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực đã nhìn nhận được thực tế này. Nếu mô hình dạy học truyền thống chủ yếu trang bị kiến thức dẫn đến việc hạn chế tư duy của học sinh, học sinh tiếp cận kiến thức theo kiểu hiểu và ghi nhớ, ghi chép một cách thụ động... Trong khi đó, dạy học phát triển năng lực đã tìm ra được những cách tiếp cận phù hợp, giúp học sinh phát triển năng lực toàn diện. Đây là hình thức dạy học giúp học sinh chủ động tiếp thu kiến thức, hình thành thói quen tự học, tự hoàn thiện. Đây còn là mô hình dạy học có hình thức đa dạng, chú trọng vào các hoạt động nghiên cứu, trải nghiệm, hoạt động xã hội, hoạt động ngoại khóa,... và đẩy mạnh áp dụng công nghệ vào việc dạy. Theo đó, học sinh được tiếp cận kiến thức qua các phương pháp dạy: dạy học thông qua tương tác và hợp tác, dạy học phân hóa, dạy học thông qua tổ chức các hoạt động,... giúp học sinh giải quyết tốt các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.

Dạy học theo định hướng phát triển năng lực có 4 đặc điểm chính:

Thứ nhất, dạy học theo định hướng phát triển năng lực được thiết kế theo hướng phân hóa dựa trên hứng thú, nhu cầu và nền tảng kiến thức, sở thích, thể mạnh của học sinh. Phương pháp này cho phép người học cá nhân hóa, đa dạng hóa việc học để đáp ứng nhu cầu của học sinh, giúp học sinh phát triển tối đa năng lực vốn có của mình.

Thứ hai, dạy học theo hướng phát triển năng lực định hướng để học sinh có thể tiếp thu kiến thức cần thiết và nâng cao khả năng thực hành, vận dụng kiến thức đã học được. Kiến thức, kỹ năng và cách ứng xử là những “tài nguyên” để các em thực hiện nhiệm vụ cụ thể để hình thành và phát triển năng lực.

Thứ ba, dạy học phát triển năng lực xác định và đo lường năng lực đầu ra của học sinh dựa trên mức độ làm chủ kiến thức môn học.

Thứ tư, dạy học theo định hướng phát triển năng lực giúp người học có thể chọn cách tiếp nhận các tài liệu học tập kể cả thời điểm và nhịp độ học tập. Điều này khuyến khích khả năng làm việc độc lập và tự chủ của học sinh, phát triển tối đa các kỹ năng để đạt được mục tiêu học tập.

Vì dạy học phát triển năng lực và phẩm chất là hướng dẫn, hỗ trợ để mỗi học sinh có thể khám phá và tự rèn luyện những năng lực còn tiềm ẩn, đồng thời tích tụ ở học sinh các phẩm chất. Vì vậy, dạy học cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- **Lấy việc học làm gốc, người học là chủ thể của quá trình dạy học:** Mỗi học sinh có đặc điểm tâm sinh lý, hoàn cảnh sống, có bản sắc riêng, có hoài bão, có tầm nhìn khác nhau, có thể học được những gì mình muốn dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Các môn học cũng như tổ chức thực hiện chương trình, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá phải quan tâm tới việc học của từng học sinh. Người học là chủ thể, xác định mục tiêu, tự tổ chức, chỉ đạo việc học của bản thân mới đem lại hiệu quả.

- **Kiến thức và năng lực bổ sung cho nhau:** Kiến thức là cơ sở để hình thành năng lực, những loại kiến thức khác nhau, tạo nguồn để học sinh có được các giải pháp tối ưu hoặc có cách ứng xử phù hợp trong bối cảnh phức tạp. Như vậy, năng lực chỉ được hình thành khi quá trình dạy học lấy việc học làm gốc.

- **Chỉ dạy học những vấn đề cốt lõi:** Rèn luyện năng lực đòi hỏi phải có thời gian, lặp đi lặp lại mới có thể tăng cường lực năng lực cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Nếu chương trình tập trung rèn luyện năng lực thì chỉ nên tập trung vào một số năng lực chọn lọc và lượng kiến thức tương ứng để học sinh có đủ thời gian rèn luyện, kiến tạo và phát triển những năng lực đó.

- **Học tích hợp, phương pháp luận và học cách kiến tạo kiến thức:** Đặc trưng của thế giới hiện đại là sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng tăng trong tất cả các lĩnh vực khoa học và đời sống. Mức độ năng lực cần thiết để thích ứng với thực tế đó cũng ngày càng tăng. Vì vậy, học sinh phải học tích hợp, học phương pháp luận, học cách kiến tạo kiến thức để rèn luyện khả năng kết hợp các nguồn kiến thức khác nhau. Từ đó, học sinh mới có khả năng giải quyết các vấn đề phức tạp trong cuộc sống lao động sau này.

- **Mở cửa trường phổ thông ra thế giới bên ngoài:** Trường phổ thông không phải là đích đến mà chỉ là nơi chuẩn bị cho học sinh sẵn sàng bước vào cuộc sống lao động hoặc học cao hơn. Mở cửa trường phổ thông là cách tốt nhất để học sinh có cơ hội vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các vấn đề khác nhau đang diễn ra trong

xã hội. Đây cũng là phương thức đào tạo tốt nhất để học sinh sau khi tốt nghiệp tự tin, bắt tay ngay vào lao động hoặc học cao hơn.

• **Đánh giá thức đẩy quá trình học:** Kiểm tra, đánh giá phải được tích hợp vào quá trình dạy học để giúp học sinh có động lực học tập và không ngừng tiến bộ trong suốt quá trình học tập.

Dạy học “truyền thống” nặng về truyền đạt kiến thức một chiều từ giáo viên đến học sinh. Việc học tập bị áp đặt như vậy nên kém chất lượng và hiệu quả. Học sinh không cảm nhận được cái hay, cái ý nghĩa trong nội dung học tập đối với cuộc sống nên không hứng thú với việc học, từ đó nảy sinh ra một số hiện tượng như chán học, lười học ... Ngược lại, dạy học phát triển năng lực không đặt nặng vào kết quả kiến thức, kỹ năng mà đặt vào quá trình học tập, từ đó phát triển năng lực cho học sinh. Có khả năng khai thác vốn kinh nghiệm sống của học sinh, giúp học sinh giải quyết những vấn đề trong cuộc sống, nâng cao chất lượng cuộc sống của mình, làm cho việc học tập trở nên thú vị, hấp dẫn hơn. Sự khác biệt giữa dạy học truyền thống và dạy học theo định hướng phát triển năng lực là:

	Dạy học truyền thống	Dạy học phát triển năng lực
Mục tiêu dạy học	Mô tả chung chung, không chi tiết. Tập trung trang bị kiến thức trong sách giáo khoa. Học sinh tiếp thu thụ động, một chiều. Tập trung vào thành tích thay vì phát triển năng lực.	Dạy học mô tả chi tiết các kiến thức, kỹ năng và thái độ, năng lực được biểu đạt qua động từ cụ thể, có thể quan sát và đánh giá được, thể hiện sự tiến bộ của học sinh. Tập trung hình thành và phát triển năng lực cho học sinh, tự học, tự hoàn thiện. Giúp học sinh sống, làm việc và giải quyết các vấn đề thực tiễn
Nội dung dạy học	Lựa chọn nội dung gắn với khoa học chuyên ngành, chú trọng truyền thụ tri thức khoa học theo môn học. Nội dung dạy học thiết kế theo đường thẳng và trình tự kiến thức của sách giáo khoa dùng chung cho tất cả học sinh. Học sinh có kiến thức nhưng không có khả năng ứng dụng.	Lựa chọn nội dung cần thiết, gắn với thực tiễn, chú trọng kỹ năng thực hành, vận dụng thực tiễn. Nội dung dạy học có tính mở, cập nhật các tri thức mới. Nội dung được thiết kế phân hóa theo trình độ, năng lực của người học. Học sinh biết cách vận dụng kiến thức vào tình huống trong cuộc sống.
Phương pháp dạy học	Giáo viên là trung tâm. Học sinh tiếp thu thụ động, hạn chế khả năng sáng tạo và tư duy phản biện. Giáo viên sử dụng các phương pháp	Giáo viên là người định hướng, tổ chức và hướng dẫn, hỗ trợ học sinh. Học sinh tự học, tìm kiếm, và rút ra kết luận. Chú trọng phát triển khả năng giải quyết vấn đề. Chú trọng các phương pháp và kỹ thuật dạy học

	truyền thống như thuyết trình, giảng giải, minh họa,..	tích cực như thực hành, trải nghiệm, tự học,...
Hình thức dạy học	Dạy học lý thuyết trên lớp cho quy mô toàn lớp	Hình thức đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu, trải nghiệm,..đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học. Học thông qua hoạt động ngoài trời, công viên, bảo tàng, dạy học phân hóa đối tượng...
Đánh giá kết quả học tập	Đánh giá dựa trên khả năng ghi nhớ của học sinh. Giáo viên độc quyền đánh giá học sinh, quá trình này độc lập với quá trình học. Đánh giá theo những tiêu chí nhất định. Kiểm tra, đánh giá để phân loại, phân hạng học sinh.	Đánh giá dựa vào năng lực đầu ra, sự tiến bộ của học sinh và khả năng vận dụng trong thực tiễn. Học sinh tham gia đánh giá lẫn nhau tích hợp với quá trình dạy học. Đánh giá ở mọi thời điểm trong quá trình dạy học. Kiểm tra, đánh giá để cung cấp thông tin kịp thời và chỉnh sửa nếu cần thiết.
Quản lý dạy học	Quản lý chất lượng dạy học chú trọng vào nội dung dạy học	Quản lý chất lượng dựa vào kết quả đầu ra, nhấn mạnh năng lực của học sinh
Sản phẩm của dạy học	Học sinh trở nên thụ động, ít có khả năng phản biện và sáng tạo	Học sinh trở nên năng động, tự tin, có tư duy phản biện.

1.3. Một số phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực.

1.3.1. Tổ chức các hoạt động, trò chơi kết hợp học tập: Thông qua các hoạt động kết hợp học tập như: khởi động đầu giờ, đọc tài liệu, sách giáo khoa, chơi trò chơi, làm việc nhóm,... học sinh có thể tự tìm tòi, nghiên cứu, ghi nhớ kiến thức tốt hơn và phát triển năng lực toàn diện. Qua đây, học sinh rèn luyện kỹ năng và hình thành thái độ học tập phù hợp. Hơn thế nữa, khi môi trường học tập trở nên sôi động và hào hứng, hoạt động dạy học trở nên chủ động và đạt hiệu quả tiếp thu ở mức cao nhất.

Trò chơi có thể được sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau của hoạt động trải nghiệm sáng tạo như làm quen, khởi động, dẫn nhập vào nội dung học tập, cung cấp và tiếp nhận tri thức; đánh giá kết quả, rèn luyện các kỹ năng và củng cố những tri thức đã được tiếp nhận,... Trò chơi giúp phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn và gây hứng thú cho học sinh; giúp học sinh dễ tiếp thu kiến thức mới; giúp chuyển tải nhiều tri thức của nhiều lĩnh vực khác nhau; tạo được bầu không khí thân thiện; tạo cho các em tác phong nhanh nhẹn,...

1.3.2. Học tập dựa trên sự tương tác và hợp tác: Theo mô hình định hướng phát triển năng lực, giữa giáo viên và học sinh có sự tương tác hai chiều trong hỏi – đáp, tranh luận – phản biện. Từ đây, các bạn có thể tạo được sự tương tác và giúp đỡ, chia sẻ trong học tập. Bên cạnh đó, mô hình này sẽ góp phần thúc đẩy sự tự tin trong việc khai thác vấn đề của mỗi học sinh. Giáo viên phải là người hiểu rõ nhất sở trường cũng như các hạn chế của từng em để có thể đồng hành tốt nhất với các em trong học tập.

1.3.3. Bài tập dự án – Hình thành thói quen tự học, làm việc nhóm: Ngày nay, việc định hướng cho học sinh tự học là cực kỳ quan trọng, nhằm giúp các em có tinh thần tự giác và tự học suốt đời. Để làm được điều này, giáo viên cần định hướng giúp học sinh suy nghĩ, khám phá và tự lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được mục tiêu của bài học. Kiến thức được tiếp nhận theo cách này sẽ giúp học sinh tránh tình trạng học vì thành tích và làm đẹp bảng điểm. Phương pháp này giúp khơi gợi khả năng nghiên cứu và cách tìm kiếm tài liệu là một phần vô cùng quan trọng để giúp học sinh nâng cao tính chủ và tinh thần tự học.

1.3.4. Dạy học kết hợp đánh giá: Nhà trường và giáo viên cần tích hợp kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học để thúc đẩy động lực học tập và không ngừng nâng cao kiến thức của học sinh. Qua đó, các em có thể nhận thức được kiến thức và năng lực là hai yếu tố bổ sung cho nhau. Từ đây, bản thân học sinh cũng sẽ chủ động hơn trong quá trình rèn luyện, học tập để cải thiện các kết quả đánh giá.

1.3.5. Dạy học kết hợp kiến thức và thực tiễn: Học sinh cần cảm nhận được ý nghĩa thiết thực của các kiến thức và kỹ năng được học. Bởi sự kết hợp này góp phần hình thành niềm say mê và hứng thú học tập cho học sinh. Khi đó, các em được khai thác toàn bộ sự sáng tạo để làm phong phú vốn kinh nghiệm sống của chính mình.

1.3.6. Tổ chức diễn đàn: Diễn đàn là một hình thức tổ chức hoạt động được sử dụng để thúc đẩy sự tham gia của học sinh thông qua việc các em trực tiếp, chủ động bày tỏ ý kiến của mình với đồng đẳng bạn bè, nhà trường, thầy cô giáo, cha mẹ và những người lớn khác có liên quan. Diễn đàn là một trong những hình thức tổ chức mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực. Thông qua diễn đàn, học sinh có cơ hội bày tỏ suy nghĩ, ý kiến, quan niệm hay những câu hỏi, đề xuất của mình về một vấn đề nào đó có liên quan đến nhu cầu, hứng thú, nguyện vọng của các em. Đây cũng là dịp để các em biết lắng nghe ý kiến, học tập lẫn nhau. Vì vậy, diễn đàn như một sân chơi tạo điều kiện để học sinh được biểu đạt ý kiến của mình một cách trực tiếp với đồng đẳng bạn bè và những người khác. Diễn đàn thường được tổ chức rất linh hoạt, phong phú và đa dạng với những hình thức hoạt động cụ thể, phù hợp với từng lứa tuổi học sinh.

Mục đích của việc tổ chức diễn đàn là để tạo cơ hội, môi trường cho học sinh được bày tỏ ý kiến về những vấn đề các em quan tâm, giúp các em khẳng định vai trò và tiếng nói của mình, đưa ra những suy nghĩ và hành vi tích cực để khẳng định vai trò và tiếng nói của mình, đưa ra những suy nghĩ và hành vi tích cực để khẳng định mình.

Với môn Ngữ Văn, tổ chức các hội thảo, diễn đàn gắn liền với hoạt động tập nghiên cứu khoa học của học sinh. Đây là dịp các học sinh được tìm hiểu, nghiên cứu, chia sẻ, trao đổi với nhau liên quan các vấn đề về văn học. Đặc biệt, hoạt động trải nghiệm dưới hình thức hội thảo, diễn đàn sẽ giúp các em làm chủ trước đám đông, bày tỏ quan điểm,

suy nghĩ của riêng mình, phát triển kỹ năng thuyết trình hùng biện, tạo cơ hội giao lưu, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm...

1.3.7. Sân khấu tương tác: Sân khấu tương tác (hay sân khấu diễn đàn) là một hình thức nghệ thuật tương tác dựa trên hoạt động diễn kịch, trong đó vở kịch chỉ có phần mở đầu đưa ra tình huống, phần còn lại được sáng tạo bởi những người tham gia. Phần trình diễn chính là một cuộc chia sẻ, thảo luận giữa những người thực hiện và khán giả, trong đó đề cao tính tương tác hay sự tham gia của khán giả. Mục đích của hoạt động này là nhằm tăng cường nhận thức, thúc đẩy để học sinh đưa ra quan điểm, suy nghĩ và cách xử lý tình huống thực tế gặp phải trong bất kỳ nội dung nào của cuộc sống. Thông qua sân khấu tương tác, sự tham gia của học sinh được tăng cường và thúc đẩy, tạo cơ hội cho học sinh rèn luyện những kỹ năng như: kỹ năng phát hiện vấn đề, kỹ năng phân tích vấn đề, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, khả năng sáng tạo khi giải quyết tình huống và khả năng ứng phó với những thay đổi của cuộc sống,...

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Thực trạng dạy học văn bản kịch tại trường THPT Phạm Hồng Thái.

Hiện nay, việc giảng dạy phần văn bản kịch trong nhà trường nói chung và việc giảng dạy văn bản **Hồn Trương Ba, da hàng thịt** nói riêng còn gặp nhiều khó khăn. và Tổ Ngữ văn Trường THPT Phạm Hồng Thái nói chung và bản thân tôi nói riêng đã nỗ lực cố gắng đổi mới, vận dụng sáng tạo vào đổi mới cách thức dạy kịch để nâng cao hiệu quả, tăng tính hấp dẫn của bài học, khơi dậy đam mê và thích thú cho học sinh. Nhiều giáo viên trong tổ Ngữ văn đã áp dụng những cách thức tiếp cận mới như: sân khấu hóa, bài tập dự án... Tổ chuyên môn đã tổ chức hoạt động dạy học theo hướng nghiên cứu bài học với thể loại kịch để cùng đóng góp ý kiến, trao đổi sáng kiến, chia sẻ kinh nghiệm hay để cùng áp dụng trong các bài dạy về kịch. Tuy nhiên, dường như phần văn bản kịch vẫn là một vùng khó, nhiều e ngại, đôi khi là chán nản cho cả giáo viên và học sinh.

Đoạn trích Hồn Trương Ba, da hàng thịt trong Kế hoạch bộ môn có thời gian là 02 tiết. Đây là một khoảng thời gian quá ít để có thể tìm hiểu hết những triết lý sâu sắc của vở kịch, chứ chưa nói đến việc có đủ thời gian để áp dụng các phương pháp dạy học tích cực. Nhận ra điều này, từ năm học 2020 – 2021, dựa trên những giảm tải của chương trình, tổ Ngữ văn Trường THPT Phạm Hồng Thái đã xây dựng kế hoạch dạy học cho bài này với thời lượng là 03 tiết. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để chúng tôi có thể áp dụng thành công những đổi mới trong phương pháp dạy học.

Đối với bản thân tôi, sau nhiều năm giảng dạy, có nhiều tìm tòi, thử nghiệm những cách tiếp cận mới, tôi thấy dạy văn bản kịch nói chung, kịch của Lưu Quang Vũ nói riêng cần phải đi từ đặc trưng thể loại – kịch là một loại hình nghệ thuật tổng hợp. Kịch có đầy đủ tính chất, đặc điểm của nghệ thuật ngôn từ; nhưng kịch bản viết ra là để biểu diễn nên không thể tách rời các yếu tố diễn xướng: sân khấu, diễn viên... Vì vậy, tôi đã mạnh dạn áp dụng nhiều phương pháp, kỹ thuật trong quá trình tìm hiểu văn bản kịch, và bước đầu thấy được sự thay đổi trong nhận thức, hứng thú của học sinh.

2.2. Thuận lợi:

Việc đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực của học được được nhà trường quan tâm, coi là nhiệm vụ hàng đầu trong đổi mới phương pháp,

đáp ứng yêu cầu dạy – học trong giai đoạn mới.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên năng động, sáng tạo; học sinh thông minh, nhạy bén ... Đây là những nhân tố căn bản cho quá trình đổi mới dạy và học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của người học, dẫn đến những thay đổi thực sự về chất lượng dạy và học môn Ngữ văn trong nhà trường.

2.3. *Khó khăn*

Bên cạnh kết quả đạt được thì việc áp dụng những đổi mới phương pháp theo định hướng phát triển năng lực gắn với bộ môn Ngữ văn còn có những khó khăn, hạn chế:

- Nhiều bài học có nội dung kiến thức nhiều, thời gian lại ít nên tiết dạy vẫn còn nặng về kiến thức, chưa chuyển giao nhiệm vụ cho học sinh; chưa đặt ra những câu hỏi, tình huống để học sinh giải quyết, học sinh còn thụ động;

- Sĩ số học sinh trong một lớp học quá đông (thường là từ 40 đến 45), nên việc quan sát của giáo viên tốn rất nhiều thời gian, không đảm bảo tiến độ chương trình, nên giáo viên còn ngại đổi mới;

- Trong giờ dạy kịch bản văn học, muốn tổ chức dạy học theo hình thức sân khấu hóa nhưng rất công phu và tốn nhiều thời gian; một số giáo viên năng lực tổ chức còn hạn chế; học sinh không có năng khiếu... Tất cả khiến cho những dự định kế hoạch sử dụng phương pháp dạy học không đạt được hiệu quả như mong muốn;

- Tổ chức hoạt động dạy học kịch bản văn học theo hướng trải nghiệm tham gia các buổi biểu diễn trên sân khấu: tốn thời gian, kinh phí và tiềm ẩn nguy cơ không đảm bảo an toàn nếu như thiếu các giải pháp; Hơn nữa học sinh ngày nay rất xa lạ với sân khấu kịch nên không có hứng thú, tham gia một cách hời hợt, khiên cưỡng...

3. *Biện pháp cụ thể thực hiện dạy học đoạn trích **Hồn Trương Ba, da hàng thịt**, Ngữ văn 12, tập 2 theo định hướng phát triển năng lực học sinh.*

Để thực hiện dạy học đoạn trích *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*, Ngữ văn 12, tập 2 theo định hướng phát triển năng lực học sinh, chúng tôi đã tiến hành các bước như sau:

Bước 1: Khảo sát hoạt động dạy học văn bản kịch trong nhà trường (dự giờ, quan sát, thảo luận với đồng nghiệp...)

Bước 2: Vận dụng xây dựng kế hoạch dạy học, hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài học

Bước 3: Tiến hành dạy học

Bước 4: Tổ chức rút kinh nghiệm

3.1. *Khảo sát hoạt động dạy học văn bản kịch trong nhà trường trước khi áp dụng đổi mới phương pháp.*

a. *Thực hiện khảo sát*

Chúng tôi tiến hành khảo sát mục tiêu, nội dung và phương pháp giảng dạy phần văn bản kịch trong chương trình Ngữ văn 11, 12:

- Thời gian khảo sát: tháng 3/2023

- Về số lượng văn bản: Kịch được giảng dạy 3 văn bản đoạn trích: **Vĩnh biệt cửu trùng đài**, trích kịch **Vũ Như Tô** của Nguyễn Huy Tưởng (Ngữ văn 11, tập 1); **Tình yêu và thù hận**, trích kịch **Romeo và Juliet** của Sếch-xpia (Ngữ văn 11, tập 1); và **Hồn Trương Ba, da hàng thịt** trích kịch của Lưu Quang Vũ.

- Về nội dung khảo sát: Hướng đến 2 vấn đề:

Với giáo viên: Dạy kịch như thế nào, tâm thế khi dạy kịch bản văn học; hiệu quả của giờ dạy kịch bản văn học.

Với học sinh: Hứng thú khi tiếp cận văn bản kịch; hay khi tham gia sân khấu hóa các văn bản kịch.

- Về phương pháp thực hiện: dự giờ nghiên cứu bài học, thảo luận, trao đổi...
- Về đánh giá kết quả:

Với giáo viên, hầu hết đều áp dụng những phương pháp dạy học tích cực, nhưng còn nhỏ lẻ, từng phần chứ chưa toàn diện. Do tâm lý học để thi nên giáo viên vẫn chú ý đến phần cung cấp kiến thức cho học sinh.

Với học sinh, chúng tôi đã tiến hành khảo sát, kiểm tra đánh giá kiến thức, phẩm chất và năng lực của học sinh bằng hệ thống câu hỏi và bài kiểm tra thực hành ở 2 lớp (chủ yếu hỏi kiến thức chung về thể loại): Lớp thực nghiệm 12D3; lớp đối chứng 12D2, năm học 2022 – 2023 và thu được kết quả trước giờ học như sau:

Tên lớp	Kiến thức (% trên TB)	Năng lực	Phẩm chất	Hứng thú (Có hứng thú)
12D3 (43 hs)	31 – 72%	Đọc, phân tích	Sống yêu thương	5HS = 11,6%
12D2 (44 hs)	28 – 63,6%	Đọc, phân tích	Sống yêu thương	6HS = 13,6%

*b. Nhận xét về ưu điểm và hạn chế trong cách dạy truyền thống và đề xuất xây dựng kế hoạch dạy học bài **Hồn Trương Ba, da hàng thịt** theo định hướng phát triển năng lực học sinh*

- Ưu điểm: Đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng cơ bản, đảm bảo thời gian tiến độ bài, hình thành được tình yêu cuộc sống, lối sống trách nhiệm cho học sinh

- Hạn chế: Hình thức dạy học còn đơn điệu, học sinh không có những trải nghiệm mang tính cá nhân trong quá trình học; Ngoài năng lực ngôn ngữ đọc và phân tích, chưa thực sự phát huy được những năng lực mới cần có của học sinh trong hoàn cảnh mới như năng lực tự chủ tự học, năng lực nghiên cứu, năng lực thuyết trình, năng lực tìm hiểu xã hội, năng lực thẩm mỹ...; Bên cạnh việc nhận ra phẩm chất của lối sống giàu tình yêu thương, chưa giúp học sinh thấy được những phẩm chất cần có như lòng nhân ái (tình yêu cái đẹp); trung thực (sống đúng là mình) và trách nhiệm (sống hết mình với thời gian tuổi trẻ, sống có ích trong cuộc đời); sống có ý chí, nghị lực (biết vượt qua những hoàn cảnh khó khăn để nuôi dưỡng tình yêu với cuộc sống)...

Trên cơ sở thực tiễn giảng dạy và khảo sát kết quả học sinh, chúng tôi xây dựng kế hoạch và đề xuất dạy học đoạn trích **Hồn Trương Ba, da hàng thịt**, Ngữ văn 12, tập 2 theo định hướng phát triển năng lực học sinh cho học sinh lớp 12.

3.2. Vận dụng những giải pháp cụ thể xây dựng kế hoạch bài học đoạn trích “Hồn Trương Ba, da hàng thịt” theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

3.2.1. Chuẩn bị.

Để áp dụng hiệu quả những phương pháp dạy học tích cực, giáo viên, học sinh đều cần có thời gian chuẩn bị, thực hiện tương đối dài. Giáo viên không chỉ xây dựng kế hoạch bài dạy mà còn phải dành thời gian hướng dẫn và thực hiện các bước nghiên cứu theo hình thức làm bài tập ở nhà và trình bày trực tiếp trong giờ học.

Việc chuẩn bị giờ dạy học đoạn trích *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*, Ngữ văn 12, tập 2 theo định hướng phát triển năng lực học sinh được tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: Xác định nhiệm vụ của giáo viên và học sinh trước giờ học, trong giờ học và sau giờ học.

Trước giờ học:

- Giáo viên: xây dựng kế hoạch dạy học; xây dựng phiếu học tập; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm học tập (hình thức bài tập dự án, theo nhóm từ 2 đến 4 học sinh)
- Học sinh: thực hiện các nội dung trên phiếu học tập (thay cho khâu soạn bài theo phương pháp dạy học truyền thống); thực hiện nhiệm vụ của nhóm học tập.

Trong giờ học:

- Giáo viên: tổ chức giờ học theo đúng tiến trình; dẫn dắt học sinh hình thành kiến thức bài học qua những tình huống có vấn đề; lắng nghe – nhận xét – chỉnh sửa nội dung trình bày của học sinh...
- Học sinh: trình bày nhiệm vụ của nhóm; hoàn thiện, chỉnh sửa nội dung của phiếu học tập để hình thành kiến thức mới (thay cho việc phải ghi chi tiết nội dung bài học vào vở); trao đổi, nêu ý kiến nếu thấy băn khoăn, chưa thỏa mãn...

Sau giờ học:

- Học sinh thực hiện làm bài kiểm tra đánh giá về kiến thức, năng lực, phẩm chất được hình thành sau bài học.
- Giáo viên: đánh giá, nhận xét bài làm của học sinh; rút kinh nghiệm để nhận ra hiệu quả của việc áp dụng đổi mới phương pháp, đưa ra những điều chỉnh, nếu cần.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch bài dạy theo đúng quy trình:

Xác định mục tiêu bài học. Với giờ dạy theo định hướng phát huy năng lực của người học, việc xác định mục tiêu dựa trên 03 phương diện: kiến thức, kỹ năng, thái độ. Để rõ hơn định hướng phát triển năng lực, mục tiêu phải dựa trên các cấp độ nhận thức: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, trong đó coi trọng mục tiêu vận dụng.

Xác định phương pháp, phương tiện dạy học phù hợp với mục tiêu của bài.

Các bước tiến hành giờ dạy – học: Để phát triển năng lực của học sinh trong giờ dạy Ngữ văn, cần đổi mới mạnh mẽ việc thiết kế Kế hoạch bài học. Trong thiết kế giáo viên phải cho thấy rõ hoạt động của học sinh chiếm vị trí chủ yếu; Nhiệm vụ của giáo viên là tập trung vào việc tổ chức, dẫn dắt các hoạt động của học sinh bằng cách nêu vấn đề, tạo ra những tình huống, dự án... Trong đó, giáo viên tổ chức cho học sinh:

- Tạo tâm thế cho giờ học, khơi gợi được vấn đề để học sinh hứng thú với vấn đề;
- Vận dụng đa dạng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực: trao đổi – thảo luận; thuyết trình dự án; nêu và phân tích các giả thuyết để đi đến được chân lý...
- Vận dụng phần kiến thức mới vừa hình thành để củng cố khắc sâu kiến thức, bước đầu áp dụng vào thực tiễn, hình thành kỹ năng, phát triển năng lực, xây dựng phẩm chất...

Theo đó, thiết kế Kế hoạch bài học theo định hướng phát triển năng lực phải theo 5 hoạt động cơ bản: Hoạt động Khởi động – Hoạt động Hình thành kiến thức – Hoạt động Luyện tập – Hoạt động Vận dụng – Hoạt động Mở rộng, nâng cao.

- Hoạt động Khởi động: Là hoạt động đầu tiên của bài học. Hoạt động này nhằm giúp học sinh huy động những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm của bản thân về các vấn đề có nội dung liên quan đến bài học mới, giáo viên biết được học sinh nắm vấn đề ở mức độ nào. Hoạt động khởi động sẽ kích thích tính tò mò, sự hứng thú, tâm thế của học sinh ngay từ đầu tiết học. Hoạt động này được thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú: kiểm tra bài cũ; trình bày cảm nghĩ; xem một đoạn video; làm một bài tập nhỏ, quan sát tranh ảnh hoặc theo hình thức các trò chơi rất phổ biến: Ai là triệu phú; Rung chuông vàng; Mảnh ghép...

Trong giờ dạy đoạn trích ***Hồn Trương Ba, da hàng thịt***, vì muốn học sinh hiểu thêm rằng, ngoài tư cách là một nhà viết kịch tài ba, Lưu Quang Vũ còn là một hồn thơ giàu cảm xúc, suy tư. Vì thế, chúng tôi chọn ca khúc ***Tiếng Việt***, phổ thơ Lưu Quang Vũ để dẫn dắt vấn đề.

- Hoạt động Hình thành kiến thức: Là hoạt động giúp học sinh tự chiếm lĩnh kiến thức mới thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ/bài tập/câu hỏi...Đối với hoạt động này, phải tùy thuộc vào từng bài cụ thể để giáo viên có sự lựa chọn hình thức tổ chức sao cho hiệu quả.

Với đoạn trích ***Hồn Trương Ba, da hàng thịt***, là một bài đọc văn, nên kiến thức cần chiếm lĩnh là phần nội dung tư tưởng mà nhà văn gửi gắm đằng sau những hình thức nghệ thuật độc đáo. Là một văn bản kịch, mang những đặc trưng riêng biệt của thể loại, nên chúng tôi lựa chọn cách tiếp cận, hình thành kiến thức qua các hình thức: Phiếu học tập; sân khấu hóa; tranh luận, thuyết trình bài tập dự án, và không thể thiếu một cách rất truyền thống đó là câu hỏi vấn đáp để giáo viên có thể bình những chi tiết quan trọng, những bài học có ý nghĩa nhất, giúp học sinh dễ dàng ghi nhớ kiến thức.

- Hoạt động Luyện tập: Là hoạt động yêu cầu học sinh có thể vận dụng những kiến thức vừa hình thành để giải quyết một nhiệm vụ cụ thể. Thông qua đó, học sinh hình thành được những kĩ năng; còn giáo viên đánh giá được học sinh đã nắm được kiến thức chưa, nắm được ở mức độ nào. Hình thức của hoạt động này thường là những bài tập nhỏ, bài tập trắc nghiệm, có sự kết hợp kiểm tra kiến thức đọc văn – tiếng Việt – làm văn, học sinh có thể làm cá nhân, hoặc theo nhóm. Sau hoạt động này giáo viên sửa lỗi, uốn nắn những cách hiểu chưa chính xác của học sinh.

Trong đoạn trích ***Hồn Trương Ba, da hàng thịt***, để kiểm tra mức độ hiểu bài của học sinh, chúng tôi sử dụng những bài tập nhỏ, những câu hỏi để học sinh rút ra được những thông điệp được tác giả gửi gắm trong vở kịch...có những tiết chúng tôi cho học sinh luyện tập bằng hình thức sân khấu hóa để xem học sinh hiểu nhân vật như thế nào.

- Hoạt động vận dụng: Là hoạt động học sinh vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một tình huống cụ thể trong thực tế cuộc sống. Đây là hoạt động khuyến khích học sinh nghiên cứu, sáng tạo, tìm ra cái mới theo sự hiểu biết của mình, biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề khác nhau của cuộc sống. Hoạt động này góp phần hình thành cho học sinh nhiều năng lực, phẩm chất.

Khi dạy đoạn trích ***Hồn Trương Ba, da hàng thịt***, chúng tôi hiểu rằng, đây là một vở kịch lớn của Lưu Quang Vũ, vở kịch đặt ra nhiều vấn đề của đời sống, không chỉ có ý nghĩa đương thời mà ngày nay nó vẫn còn nguyên giá trị. Vì thế, học sinh sau khi học

xong đoạn trích, hiểu được những thông điệp mà tác giả gửi gắm đều có thể áp dụng vào thực tế cuộc sống: Sống như thế nào? Làm thế nào để được sống là chính mình? Tại sao phải được sống là chính mình?...Nhất là đối với những học sinh lớp 12, vận dụng lối sống nào khi lựa chọn nghề nghiệp cho tương lai?

- Hoạt động Mở rộng, nâng cao: Là hoạt động giúp học sinh tiếp tục hình thành kiến thức, kỹ năng dựa trên cơ sở là cái tiếp thu từ bài học. Bởi lẽ việc học là không ngừng nghỉ, kiến thức là không giới hạn nên trên cơ sở cái đã có, người học phải biết trau dồi thêm kiến thức, củng cố thêm kỹ năng. Đó cũng chính là con đường hình thành các năng lực của người học. Hình thức của hoạt động này rất phong phú, nhất là đối với các đoạn trích, người học có thể tìm đọc hoàn chỉnh tác phẩm, văn bản có liên quan; Hay tự mình tìm tòi thêm những tác phẩm cùng chủ đề, cùng thể loại...

Với đoạn trích **Hồn Trương Ba, da hàng thịt**, đọc văn bản hoàn chỉnh, xem một buổi biểu diễn trên sân khấu kịch là cách để người học hiểu thêm thông điệp, ý nghĩa của vở kịch, thêm trân quý tài năng của nhà viết kịch Lưu Quang Vũ...

3.2.2. Tổ chức dạy học thể nghiệm

Sau bước xây dựng kế hoạch bài học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, giáo viên tiến hành giờ dạy ở lớp thực nghiệm. Với lớp đối chứng giáo viên sử dụng đổi mới phương pháp một phần, chú trọng đến cung cấp kiến thức.

Trong giờ dạy ở lớp thể nghiệm và đối chứng, chúng tôi có sử dụng những phương pháp dạy học tích cực sau:

- Giống nhau giữa hai lớp: đều sử dụng phiếu bài tập với ba mức độ yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ: trước – trong và sau giờ học; đều cho học sinh chuẩn bị sơ đồ tóm tắt tác phẩm.

- Khác nhau:

Lớp đối chứng: việc đọc văn bản theo cách đọc phân vai trực tiếp trên lớp; các nội dung kiến thức của bài chủ yếu theo hướng vấn đáp; thảo luận trực tiếp.

Lớp thực nghiệm: sáng tạo trong các hình thức tiếp cận nội dung vở kịch: sân khấu hóa (cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba với xác hàng thịt sân khấu hóa theo hình thức video, quay và xem gián tiếp; hai cuộc đối thoại còn lại là hình thức sân khấu hóa trực tiếp trong giờ học); nội dung kiến thức được hình thành bằng thuyết trình – bài tập dự án; tranh luận, vấn đáp...

Trong phạm vi nghiên cứu này, chúng tôi đối chiếu giữa lớp 12D3 tham gia thể nghiệm, lớp 12D2 là lớp đối chứng. Cả hai lớp đều có trình độ tương đương thuộc ban cơ bản. Sau quá trình dạy học, chúng tôi thực hiện quan sát và cho học sinh làm bài khảo sát, kiểm tra về nội dung của **Hồn Trương Ba, da hàng thịt** và khảo sát về hứng thú của học sinh với thể loại kịch để đánh giá hiệu quả và rút kinh nghiệm.

Tên lớp	Kiến thức (% trên TB)	Năng lực	Phẩm chất	Hứng thú (Có hứng thú)
Lớp thực nghiệm 12D3 (43 hs)	41 – 95,3%	Đọc, phân tích Ngôn ngữ, thâm mỹ, thuyết trình, phản	Sống yêu thương, sống có trách nhiệm, sống được là chính mình, con	30HS = 69,7%

		biện, nghiên cứu, tự học...	đường giữ gìn phẩm chất tốt đẹp...	
Lớp đối chứng 12D2 (44 hs)	33 – 75%	Đọc, phân tích, thẩm mỹ, tự học	Sống yêu thương, sống có trách nhiệm	11HS = 25%

3.3. Tổ chức rút kinh nghiệm: Thông qua hoạt động dạy học trải nghiệm đoạn trích *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* theo định hướng phát triển năng lực học sinh, chúng tôi rút được những kinh nghiệm cần lưu ý:

- Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh góp phần thúc đẩy việc dạy học các môn khoa học trong nhà trường. Đòi hỏi học sinh phải tham gia vào khoa học thực sự, biết sử dụng các phương pháp khoa học vào quá trình nghiên cứu, học tập...

- Giáo viên muốn áp dụng hiệu quả các kỹ thuật dạy học, phương pháp dạy học tích cực theo định hướng phát triển năng lực học sinh phải là người có kiến thức chuyên môn, hiểu biết sâu sắc về phương pháp – kỹ thuật dạy học, có khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn vào thực tế, có niềm đam mê với nghiên cứu khoa học... có năng lực tổ chức, hướng dẫn học sinh tìm ra được những giả thuyết khoa học, thấp sáng niềm đam mê, hứng thú cho học sinh trong những giờ học văn nói chung, học kịch bản văn học nói riêng.

- Cần chú ý phát huy khả năng, năng lực của cá nhân học sinh trong quá trình học tập, có động viên và khen ngợi kịp thời. Mỗi hoạt động trải nghiệm cần lựa chọn phân công cho phù hợp đối tượng, tránh để tình trạng học sinh bị bỏ quên trong giờ Văn.

- Trong giờ dạy này, tôi cho rằng một trong những phương pháp góp phần thành công của bài học chính là kỹ thuật sử dụng phiếu bài tập. Trong phiếu bài tập, chúng tôi đã thiết kế chi tiết từng nhiệm vụ của học sinh trước – trong – sau giờ học. Phiếu này không chỉ thay cho phần soạn bài (theo phương pháp truyền thống) mà còn thay cho phần ghi vở của học sinh trong giờ học. Thay vì phải ghi chép tỉ mỉ, nhiều nội dung, thì học sinh chỉ cần bổ sung/điều chỉnh kiến thức dựa trên cơ sở đã chuẩn bị sẵn ở nhà. Có lẽ đây cũng là một lí do làm giảm sự chán nản, tăng chất hứng thú trong giờ học. Không chỉ áp dụng trong dạy học văn bản kịch. Phiếu học tập, với sự thiết kế tương đối công phu, còn là phương tiện rất hữu hiệu để dạy – học các văn bản văn xuôi.

- Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh góp phần rèn luyện kỹ năng sống, rèn luyện phẩm chất, năng lực, giúp cho học sinh tìm được hứng thú, ý nghĩa trong giờ học văn. Từ bài học, học sinh biết vận dụng kiến thức để giải quyết tốt các tình huống của cuộc sống, những khó khăn trong cuộc sống; biết lựa chọn cho mình những con đường để giữ gìn được nhân cách tốt đẹp...

4. Kết quả đạt được: Hiệu quả của việc tổ chức cho học sinh học đoạn trích *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* theo định hướng phát triển năng lực:

- Khi tham gia tiết học, được trình bày, tranh luận để bác bỏ hay bảo vệ những ý kiến của mình của mình góp phần làm tăng hứng thú học tập, hình thành năng lực tự học, tìm tòi sàng lọc thông tin, năng lực đọc – hiểu một văn bản kịch, năng lực thuyết trình – tranh luận – phản biện..., năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết

các tình huống của thực tế cuộc sống cho học sinh. Giúp học sinh tự tin hơn vào bản thân, say mê hơn với môn Ngữ văn, với thể loại kịch.

- Trong quá trình chuẩn bị bài học, báo cáo kết quả nhiệm vụ, học sinh được làm việc nhóm, được trải nghiệm những sản phẩm thực tế của bản thân; học được cách chấp nhận thử thách để vượt qua chính mình; Biết sử dụng cách giải quyết khoa học để xử lý những vấn đề phức tạp của cuộc sống; hoàn thiện được kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng bảo vệ quan điểm, kỹ năng thuyết phục người khác...

- Học sinh nắm vững kiến thức cơ bản, phát huy được những năng lực chung và năng lực cá nhân: năng lực ngôn ngữ, năng lực đọc hiểu văn bản kịch, năng lực thẩm mỹ, năng lực hợp tác nhóm, năng lực nghiên cứu, năng lực phản biện, năng lực thuyết trình..., hướng đến hình thành nhiều phẩm chất cho học sinh: tình yêu cuộc sống, thái độ trân trọng cuộc sống – được sống là mình, với những gì mình có...

- Tham gia giờ học với nhiều trải nghiệm thú vị đã khiến học sinh thực sự hứng thú, say mê, tích cực trong các hoạt động, từ đó làm giờ học văn bản kịch trở nên sống động, hấp dẫn hơn nhiều.

5. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn giáo dục, chúng tôi nhận thấy để khắc phục các hạn chế của phương pháp dạy học truyền thống trong môn Ngữ văn nói chung, dạy học văn bản kịch nói riêng nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động đổi mới phương pháp dạy học, đáp ứng yêu cầu của thời đại, việc dạy Văn ở các trường phổ thông cần đặt ra yêu cầu, trách nhiệm cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và phụ huynh

Đối với cán bộ quản lý cần phải thực hiện tốt công tác quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, phê duyệt kế hoạch, chương trình của các tổ, nhóm chuyên môn; tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng, sơ kết, tổng kết để đánh giá rút kinh nghiệm.

Đối với giáo viên, cần phải chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch ngay từ đầu năm học; các giáo viên rà soát, đề xuất những nội dung, cách thức tổ chức hoạt động dạy học, tăng cường đổi mới, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với đặc trưng bộ môn; trong sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, bên cạnh việc nghiên cứu trao đổi nội dung bài dạy thì cần tập trung thảo luận, bàn bạc, thống nhất kỹ những phương pháp dạy học mới, chú ý đến cách thức tiến hành, đối tượng áp dụng. Tổ chức các hoạt động giao lưu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm về hoạt động dạy học với các giáo viên, tổ, nhóm các trường bạn dưới hình thức sinh hoạt chuyên môn liên trường...

Đối với học sinh, để hoạt động đổi mới phương pháp theo định hướng phát huy năng lực có hiệu quả, các em phải dành thời gian, khơi dậy niềm đam mê đối với môn học, có ý thức trong việc tìm tòi, đi sâu tìm hiểu về các vấn đề liên quan đến văn bản được học trong chương trình, khả năng tự học cần phải được quan tâm đúng mức; trau dồi về vốn ngôn ngữ để tự tin trong thuyết trình và thuyết phục...

Đối với các bậc phụ huynh: Thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội; tạo điều kiện và khuyến khích các em được tham gia các hoạt động trải nghiệm do nhà trường tổ chức; đồng hành với nhà trường trong quá trình rèn luyện hoàn thiện nhân cách của các em.

PHẦN 3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Kết quả đạt được của sáng kiến kinh nghiệm đã khẳng định tính đúng đắn, tính thiết thực và tính hiệu quả của việc giáo dục học sinh thông qua việc đổi mới phương pháp, dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh trong giờ học Ngữ văn. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực góp phần phát triển phẩm chất nhân cách và năng lực của học sinh một cách toàn diện; chú trọng năng lực vận dụng kiến thức của bài học vào việc giải quyết các tình huống thực tiễn; tạo ra những giờ học thú vị, sôi động và cuốn hút học sinh vào các hoạt động tìm tòi, khám phá kiến thức. Trong quá trình này người giáo viên có một vị trí đặc biệt quan trọng. Giáo viên đóng vai trò là người định hướng, dẫn dắt giúp học sinh khám phá được bản chất của những vấn đề khoa học, làm cho học sinh thấy yêu thích bộ môn; đam mê với những tìm tòi sáng tạo, biết vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết tình huống trong thực tế. Như vậy:

Đổi mới phương pháp là một quá trình, đòi hỏi sự tỉ mỉ, kiên trì. Sự thay đổi và hiệu quả của những phương pháp dạy học tích cực phải đến từ hai phía: giáo viên và học sinh. Vì thế, qua những kinh nghiệm đã rút ra, tôi thấy giáo viên khi đã tìm được phương pháp tiếp cận đúng đắn sẽ tạo nên một giờ dạy đầy hứng khởi; học sinh khi biết cách tiếp cận vấn đề sẽ trở nên tự tin, trưởng thành hơn, biết cách ứng xử giải quyết các tình huống hàng ngày một cách hợp lý, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của dạy học và giáo dục toàn diện cho học sinh, đồng thời phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo ở học sinh Trung học phổ thông.

Kịch là một thể loại văn học khó, lại có ít thời lượng, vì thế tích cực đổi mới phương pháp trong dạy học kịch sẽ kéo học trở lại với một loại hình nghệ thuật, tạo cho học sinh có niềm đam mê được diễn, được trải nghiệm... thì vấn đề học kịch bản văn học của học sinh sẽ trở nên nhẹ nhàng và ý nghĩa hơn.

2. Đề xuất và kiến nghị

- Hàng năm, nhà trường dành quỹ thời gian, kinh phí để tổ chuyên môn có thể tổ chức cho học sinh được đi xem kịch, đem đến những trải nghiệm mới mẻ, phong phú giúp cho giờ học Ngữ văn trong nhà trường hứng thú và bổ ích hơn.

- Để những giờ học văn nói chung, giờ học kịch bản văn học nói riêng đạt hiệu quả, bản thân người giáo viên luôn phải nỗ lực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn và phát huy tính sáng tạo để tổ chức được những hình thức trải nghiệm sáng tạo hiệu quả, phù hợp với điều kiện vật chất của từng nhà trường.

Trên đây là sáng kiến kinh nghiệm “**DẠY HỌC ĐOẠN TRÍCH “HỒN TRƯỞNG BA, DA HÀNG THỊT” (Ngữ văn 12, tập 2) CỦA LƯU QUANG VŨ THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH**” tôi đã áp dụng trong quá trình giảng dạy bộ môn và thấy thành công. Tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các cấp lãnh đạo và đồng nghiệp để đề tài được hoàn thiện tốt hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2023

Nguyễn Thị Hiền

PHẦN PHỤ LỤC

Một số hình ảnh trong buổi dạy học trải nghiệm
đoạn trích *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*



Phiếu khảo sát để đánh giá hiệu quả của sáng kiến.**PHIẾU KHẢO SÁT SỐ 1****NỘI DUNG KHẢO SÁT TRƯỚC KHI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI.**

Lớp: 12D2, 12D3 năm học 2022 – 2023

Ngày khảo sát: ngày 03 tháng 03 năm 2023

Em hãy vui lòng trả lời những câu hỏi sau:

A. Về kiến thức

Câu 1: Đối tượng mô tả của kịch là gì?

- A. Những bi kịch trong cuộc sống. B. Công lao của các anh hùng cách mạng.
C. Những xung đột trong đời sống D. Những vấn đề nổi cộm của cuộc sống.

Câu 2: Khi tìm hiểu một tác phẩm kịch, nội dung nào cần quan tâm nhất?

- A. Lời thoại của các nhân vật. B. Vị trí của đoạn trích trong toàn bộ tác phẩm.
D. Quan hệ giữa các nhân vật. C. Giá trị nghệ thuật và giá trị nhân đạo của vở kịch.

Câu 3: Nội dung phản ánh của thể loại bi kịch là gì?

- A. Những mâu thuẫn, xung đột trong cuộc sống hàng ngày với bi hài, vui buồn lẫn lộn.
B. Những đau khổ của con người trong cuộc sống với niềm thương cảm vô hạn.
C. Sự đối lập giữa vẻ ngoài đẹp đẽ với cái bên trong sâu xa nhằm làm bật tiếng cười chế giễu, mỉa mai.
D. Xung đột giữa những nhân vật cao thượng, tốt đẹp với những thế lực đen tối, độc ác.

B. Về năng lực

Câu 4: Khi đọc và phân tích các đoạn trích kịch trong Ngữ văn 11, em tự thấy mình phát huy được tốt nhất năng lực nào của bản thân?

Trả lời ngắn gọn

.....

C. Về phẩm chất

Câu 5: Qua việc đọc và phân tích các đoạn trích kịch trong Ngữ văn 11, em rút ra bài học gì cho bản thân trong cuộc sống, đặc biệt là bài học về lối sống, quan niệm sống?

Trả lời ngắn gọn

.....

PHIẾU KHẢO SÁT SỐ 2**NỘI DUNG KHẢO SÁT SAU GIỜ DẠY HỌC THỂ NGHIỆM**

Lớp: 12D2, 12D3 năm học 2022 – 2023

Ngày khảo sát: ngày 11 tháng 03 năm 2023

Em hãy vui lòng trả lời những câu hỏi sau:

A. Về kiến thức

Câu 1: Xét theo hình thức ngôn ngữ trình diễn, kịch chia làm mấy loại?

- A. Bốn loại: kịch nói, kịch thơ, ca kịch, hò vè.
- B. Một loại: kịch nói.
- C. Hai loại: kịch nói, kịch thơ.
- D. Ba loại: kịch nói, kịch thơ, ca kịch.

Câu 2: Ngôn ngữ kịch có đặc điểm gì?

- A. Mang tính nhân đạo và nhân văn cao cả.
- B. Mang tính hành động và tính khẩu ngữ cao.
- C. Tinh tế, giàu liên tưởng.
- D. Sôi nổi, giàu tính hình ảnh và so sánh.

Câu 3: vở kịch nào dưới đây thuộc thể loại bi kịch?

- A. Lão hà tiện của Mô-li-e.
- B. Rô-mê-ô và Giu-li-ét của Sếch-xpia.
- C. Bắc Sơn của Nguyễn Huy Tưởng.
- D. Hồn Trương Ba, da hàng thịt của Lưu Quang Vũ.

B. Về năng lực

Câu 4: Khi đọc và phân tích đoạn trích *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*, em tự thấy mình phát huy được tốt nhất năng lực nào của bản thân?

Trả lời ngắn gọn

.....

C. Về phẩm chất

Câu 5: Qua bài đọc đoạn trích *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*, em rút ra bài học gì ý nghĩa cho bản thân trong cuộc sống, đặc biệt là bài học về lối sống, quan niệm sống?

Trả lời ngắn gọn

.....

.....

***KẾT QUẢ KHẢO SÁT TRƯỚC GIỜ DẠY THỂ NGHIỆM:**

Về kiến thức: 3 câu hỏi tập trung vào đặc trưng cơ bản của thể loại kịch. ở lớp 12D2 có 28/44 học sinh trả lời chính xác so với đáp án chiếm 63,6% đáp ứng kiến thức cơ bản; còn 16 học sinh chiếm 36,4% trả lời chưa đúng đáp án của từ hai câu trở lên. Cao hơn một chút, tỉ lệ của lớp 12D3 là 31/43 học sinh trả lời đủ chiếm 72% đáp ứng yêu cầu cơ bản, có 12 học sinh chiếm 28% cần bổ sung thêm kiến thức (xem bảng thống kê ở phần Cơ sở thực tiễn)

Về năng lực: học sinh đều trả lời trong các giờ học, giáo viên thường vận dụng phương pháp phát vấn, đàm thoại, chủ yếu phát huy năng lực ngôn ngữ, đọc hiểu, phân tích văn bản nghệ thuật cho học sinh.

Về phẩm chất: học sinh đều rút ra bài học về tình yêu cuộc sống, tình yêu thương.

NHẬN XÉT:

- Qua các phiếu khảo sát, tôi thấy đa số học sinh đều nắm được kiến thức cơ bản theo chuẩn kiến thức kỹ năng, tuy nhiên việc định hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh ít nhiều còn hạn chế. Học sinh vẫn học các giờ văn theo cách truyền thống nên việc giáo viên tổ chức các hoạt động học cho học sinh chưa thật hiệu quả.

- Nhu cầu được tự mình khám phá và trải nghiệm thông qua các hoạt động sáng tạo trong các giờ đọc văn là mong muốn của hầu hết học sinh hiện nay.

- Nhà trường, giáo viên, học sinh và phụ huynh cần phối hợp chặt chẽ để cùng tổ chức tốt công tác giáo dục trải nghiệm sáng tạo và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT thông qua hoạt động trong và ngoài giờ học Ngữ Văn.

*** KẾT QUẢ KHẢO SÁT SAU GIỜ HỌC THỂ NGHIỆM:**

Tên lớp	Kiến thức (% trên TB)	Năng lực	Phẩm chất	Hứng thú (Có hứng thú)
Lớp thực nghiệm 12D3 (43 hs)	41 – 95,3%	Đọc, phân tích Ngôn ngữ, thẩm mỹ, thuyết trình, phản biện, nghiên cứu, tự học...	Sống yêu thương, sống có trách nhiệm, sống được là chính mình, con đường giữ gìn phẩm chất tốt đẹp...	30HS = 69,7%
Lớp đối chứng 12D2 (44 hs)	33 – 75%	Đọc, phân tích, thẩm mỹ, tự học	Sống yêu thương, sống có trách nhiệm	11HS = 25%

NHẬN XÉT:

Về kiến thức: Học sinh lớp thể nghiệm 12D3 nắm chắc kiến thức cơ bản hơn lớp đối chứng 12D2, các em trả lời ngắn gọn, rõ ràng và chính xác hơn trong việc bày tỏ nhận thức và quan điểm sau khi học xong đoạn trích *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*.

Về năng lực: Qua các phiếu khảo sát, tôi thấy đa số học sinh đều đã được tham gia vào các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong và ngoài giờ học văn để tìm hiểu và rèn luyện các năng lực cá nhân. Bên cạnh năng lực ngôn ngữ, phân tích học sinh lớp thể nghiệm còn phát huy được nhiều sở trường năng lực hơn như: tự học, tự tìm hiểu thông tin; thẩm mỹ, thuyết trình dự án, phản biện, nghiên cứu... Điều này đem sự hứng thú cho học sinh trong các giờ học văn.

Về phẩm chất: Qua các phiếu khảo sát, học sinh lớp thể nghiệm phương pháp tổ chức dạy học sáng tạo còn thể hiện rõ hơn những phẩm chất của người học như: Tình yêu cuộc sống, khát vọng sống có ích, biết trân trọng cuộc sống vốn như mình có, sống nhân hậu, giàu tình yêu thương...

Có thể thấy, thông qua kết quả khảo sát, bước đầu đề tài SKKN chứng minh những hiệu quả đáng ghi nhận trong việc dạy học văn bản kịch thông qua tổ chức hoạt động dạy học theo hướng phát huy năng lực học sinh nhà trường THPT.

Thiết kế Kế hoạch bài học thể nghiệm
HỒN TRƯỞNG BA DA HÀNG THỊT
 (Trích) **Lưu Quang Vũ**
Đọc văn

MỤC TIÊU BÀI HỌC.

Thời gian: 3 tiết.

1. Về kiến thức:

- Hiểu được bi kịch của con người khi bị áp đặt vào nghịch cảnh: phải sống nhờ, sống vay mượn, sống tạm bợ và trái với tự nhiên khiến tâm hồn nhân hậu, thanh cao bị nhiễm độc và tha hóa bởi sự lẩn át của thể xác thô lỗ, phàm tục.
- Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn của những người lao động trong cuộc đấu tranh chống lại sự dung tục, bảo vệ quyền được sống trọn vẹn, hài hòa giữa thể xác và tâm hồn, vật chất và tinh thần cùng khát vọng hoàn thiện nhân cách.
- Thấy được kịch của Lưu Quang Vũ đặc sắc trên cả hai phương diện: kịch bản văn học và nghệ thuật sân khấu với tính hiện đại kết hợp các giá trị truyền thống; sự phê phán mạnh mẽ, quyết liệt và chất trữ tình đậm đả, bay bổng.
- Trọng tâm: Những cuộc đối thoại thể hiện tình cảnh trớ trêu của hồn TB và những triết lí của đoạn trích.

2. Về kĩ năng:

- Đọc – hiểu đúng đặc trưng thể loại một Kịch hiện đại có tính triết lí sâu sắc.
- Xác định mâu thuẫn, xung đột kịch và phân tích nhân vật trong văn bản kịch.

3. Về thái độ:

- Đấu tranh chống lại sự giả tạo và dung tục, bảo vệ quyền được sống đích thực và khát vọng hoàn thiện nhân cách. Có lối sống tích cực, tiến bộ.

4. Định hướng góp phần hình thành năng lực.

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến Lưu Quang Vũ và những vở kịch của ông.
- Năng lực đọc – hiểu văn bản kịch.
- Năng lực tự học.
- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về những giá trị nội dung tư tưởng, nghệ thuật của văn bản.
- Năng lực tạo lập văn bản nghị luận.

Tiết thứ 1.

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1. Về kiến thức:

- Hiểu được những vấn đề cơ bản về nhà viết kịch Lưu Quang Vũ, vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* và đoạn trích sách giáo khoa.
- Tập trung vào cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba và xác hàng thịt để thấy được bi kịch phải sống nhờ, sống mượn, sống tạm bợ và trái với tự nhiên khiến tâm hồn nhân hậu, thanh cao bị nhiễm độc và tha hóa bởi sự lẩn át của thể xác thô lỗ, phàm tục.
- Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn của những người lao động trong cuộc đấu tranh chống lại sự dung tục, bảo vệ quyền được sống trọn vẹn, hài hòa giữa thể xác và tâm hồn, vật chất và tinh thần cùng khát vọng hoàn thiện nhân cách.
- Trọng tâm: Cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba và xác hàng thịt.

2. Về kĩ năng:

- Đọc – hiểu đúng đặc trưng thể loại một Kịch hiện đại có tính triết lí sâu sắc.
- Xác định mâu thuẫn, xung đột kịch và phân tích nhân vật trong văn bản kịch.

3. Về thái độ:

- Đấu tranh chống lại sự giả tạo và dung tục, bảo vệ quyền được sống đích thực và khát vọng hoàn thiện nhân cách. Có lối sống tích cực, tiến bộ.

4. Định hướng góp phần hình thành năng lực.

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến Lưu Quang Vũ và những vở kịch của ông.
- Năng lực đọc – hiểu văn bản kịch; Năng lực tự học.
- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về những giá trị nội dung tư tưởng, nghệ thuật của văn bản.

B. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS.

1. Chuẩn bị của GV.

- Phương tiện, thiết bị:
 - + SGK, SGV, Tư liệu ngữ văn 12, thiết kế bài học.
 - + Máy tính, máy chiếu, loa...
- PPDH:
 - + Phát vấn, thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, trò chơi...
 - + HS tập làm diễn viên, nhập vai thể hiện nội dung đoạn trích.

2. Chuẩn bị của HS: SGK, phiếu học tập đã chuẩn bị; bài tập dự án thuyết trình; diễn kịch...

C. TIẾN TRÌNH BÀI HỌC.

1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	CHUẨN KTKN CẦN ĐẠT
*GV giao nhiệm vụ: Cho HS nghe bài hát Tiếng Việt (phổ từ thơ Lưu Quang Vũ) *HS: Nghe hát *GV chốt, giới thiệu vào bài: Lưu Quang Vũ được biết đến với tư cách là một nhà thơ, với tiếng thơ giàu cảm xúc và trăn trở, suy tư; nhưng gây tiếng vang và được đặc biệt quan tâm là với tư cách một nhà viết kịch tài ba. Đã thành thông lệ, cứ đến dịp tháng 8 hàng năm, Nhà hát Tuổi trẻ lại mang đến cho khán giả một “Mùa diễn kịch LQV” – là mùa tưởng nhớ, vinh danh nhà viết kịch tài ba LQV – một hiện tượng sân khấu của nghệ thuật kịch VN những năm 80 của TK XX. LQV từng có những năm tháng tuổi trẻ trong chiến tranh, chiến đấu và trở về sống trong thời kì hậu chiến đầy khó khăn. Các vở kịch của LQV giàu tính hiện thực và nhân văn, in đậm dấu ấn của từng giai đoạn trong cuộc sống của ông.	- Nhận thức được nhiệm vụ cần giải quyết của bài học. - Tập trung cao và hợp tác tốt để giải quyết nhiệm vụ. - Có thái độ tích cực, hứng thú.

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (35 phút)

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	CHUẨN KT CẦN ĐẠT
<u>Chia lớp thành các nhóm học tập:</u> Nhóm 1: Tìm hiểu Tiêu dẫn (Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm để khắc ghi kiến thức) Nhóm 2: Tìm hiểu đoạn trích (đọc – diễn – sơ đồ) Nhóm 3: Tìm hiểu cuộc đối thoại giữa hồn và xác (tranh luận) Nhóm 4: Tìm hiểu cuộc đối thoại giữa hồn TB và những người thân (diễn kịch)	Câu hỏi 1: Thông tin nào sau đây về Lưu Quang Vũ là chưa chính xác? a. Quê gốc ở Phú Thọ nhưng được sinh ra và tuổi thơ gắn bó với mảnh đất Quảng Nam đầy nắng gió. b. Từng tham gia quân đội thời kì kháng chiến chống Mỹ. c. Bắt đầu sáng tác văn chương từ giữa những năm 60 của thế kỉ XX. d. Đã được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học Nghệ thuật năm 2000 Câu hỏi 2: Vở kịch nào dưới đây không phải là sáng tác của Lưu Quang Vũ?

+ Tóm tắt vở kịch + Xung đột, mâu thuẫn của vở kịch + Vị trí đoạn trích - HS chốt lại kiến thức, hoàn thành phiếu bài tập Thao tác 2: Hướng dẫn HS đọc, tóm tắt nội dung đoạn trích Bước 1: GV giao nhiệm vụ: HS đọc/điễn đoạn trích, khái lược nội dung đoạn trích. Bước 2: HS thực hiện và báo cáo kết quả. - Đọc phân vai hoặc diễn kịch Bước 3: GV nhận xét, chốt kiến thức.	*Vở kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt: - Vở kịch được Lưu Quang Vũ viết vào năm 1981, được công diễn vào năm 1984. - Từ một cốt truyện dân gian, tác giả đã xây dựng thành một vở kịch nói hiện đại, đặt ra nhiều vấn đề mới mẻ có ý nghĩa tư tưởng, triết lí và nhân văn sâu sắc. + Truyện dân gian gây kịch tính sau khi Hồn Trương Ba nhập vào xác anh hàng thịt dẫn tới "vụ tranh chấp" chồng của hai bà vợ phải đưa ra xử, bà Trương Ba thắng kiện được đưa chồng về. + Lưu Quang Vũ khai thác tình huống kịch bắt đầu ở chỗ kết thúc của tích truyện dân gian. Khi hồn Trương Ba được sống "hợp pháp" trong xác anh hàng thịt, mọi sự càng trở nên rắc rối, éo le để rồi cuối cùng đau khổ, tuyệt vọng khiến Hồn Trương Ba không chịu nổi phải cầu xin Đế Thích cho mình được chết hẳn. - Tóm tắt (SGK) *Đoạn trích: Là phần lớn cảnh VII. Đây cũng là đoạn kết của vở kịch, đúng vào lúc xung đột trung tâm của vở kịch lên đến đỉnh điểm. Sau mấy tháng sống trong tình trạng "bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo", nhân vật Hồn Trương Ba ngày càng trở nên xa lạ với bạn bè, người thân trong gia đình và tự chán ghét chính mình, muốn thoát ra khỏi nghịch cảnh trở trêu. - Đọc/điễn thể hiện tính cách, tâm trạng của mỗi nhân vật và xung đột kịch. - Trước khi đi đến quyết định cuối cùng, LQV để cho hồn TB có 3 cuộc đối thoại. Thông qua 3 cuộc đối thoại này, LQV muốn gửi gắm những triết lí nhân sinh sâu sắc, đồng thời làm nổi bật vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật TB. Trong đó: + 2 cuộc đối thoại đầu cho thấy bi kịch, nỗi đau của TB + Cuộc đối thoại với ĐT là quá trình đấu tranh mạnh mẽ, cương quyết của TB để được là chính mình.
HD CỦA GV VÀ HS	CHUẨN KT CẦN ĐẠT
Hoạt động 2: Hướng dẫn HS hình thành kiến thức bài học thông qua việc tìm hiểu nội dung cuộc đối thoại giữa hồn TB và xác hàng thịt (20 phút) Nội dung 1: Bước 1: GV giao nhiệm vụ: GV tổ chức cho HS tìm hiểu mâu thuẫn, xung đột kịch: Căn cứ vào lời độc thoại của HTB, chỉ ra hoàn cảnh, tâm trạng TB trước cuộc đối thoại? TB đang trong tình cảnh ntn? Từ đó xác định mâu thuẫn, xung đột kịch?	II. Đọc – hiểu văn bản. 1. Cuộc đối thoại giữa hồn và xác (Sự tha hóa về thói quen, nhu cầu của Trương Ba) a. Hoàn cảnh dẫn đến cuộc đối thoại - Trước khi diễn ra cuộc đối thoại giữa hồn và xác, nhà viết kịch đã đề cho Hồn Trương Ba "ngồi ôm đầu một hồi lâu rồi vụt đứng dậy" với một lời độc thoại đầy khẩn thiết: "- Không. Không! Tôi không muốn sống như thế này mãi! Tôi chán cái chỗ ở không phải là của tôi lắm rồi! Cái thân thể kèn cồng, thô lỗ này, ta bắt đầu sợ mi, ta chỉ muốn rời xa mi tức khắc! Nếu cái hồn của ta có hình thù riêng nhỉ, để nó tách ra khỏi cái xác này, dù chỉ một lát".

Bước 2: HS thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Lời độc thoại nội tâm.
- Tình cảnh bức bối, đau khổ.

Bước 3: GV nhận xét, chốt kiến thức.

Nội dung 2:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ:
GV tổ chức cho HS tìm hiểu cuộc đối thoại với xác.

GV giao bài tập dự án cho HS, kết hợp với phiếu học tập.

Gợi ý:

- Tìm lời thoại, nhận xét về giọng điệu, tâm trạng, thái độ?
- Qua đoạn đối thoại giữa hồn Trương Ba và xác hàng thịt, tìm hàm ý mà nhà viết kịch muốn gửi gắm?

Bước 2: HS thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- HS nghiên cứu kĩ các lời thoại và phát biểu ý kiến cá nhân đồng thời tranh luận nếu thấy cần thiết.
- Trình bày nội dung tìm hiểu.

Bước 3: GV nhận xét, chốt kiến thức.

- GV: Sử dụng bảng theo mẫu trên phiếu học tập
 - HS: Quan sát, nghe, hoàn thiện phiếu bài tập.
- Nếu còn thời gian, cho HS xem một đoạn diễn của Nhà hát Tuổi trẻ

+ Hồn TB đang phải trú nhờ trong thân xác kèn cồng, thô lỗ của HT

+ Tâm trạng:

Dáng vẻ: ngồi ôm đầu, nhìn chân tay, thân thể

Sử dụng những câu cảm thán mang nghĩa phủ định.

→ Hồn Trương Ba đang ở trong tâm trạng vô cùng bức bối, đau khổ. Hồn TB bức bối bởi không thể nào thoát ra khỏi cái thân xác mà hồn ghê tởm. Hồn đau khổ bởi mình không còn là mình nữa. Trương Ba bây giờ vụng về, thô lỗ, phũ phàng lắm. Những câu cảm thán ngắn, dồn dập cùng với ước nguyện khắc khoải cho thấy hồn Trương Ba cũng càng lúc càng rơi vào trạng thái đau khổ, tuyệt vọng, không tìm ra lối thoát.

→ Xung đột, mâu thuẫn cơ bản: Xung đột giữa linh hồn và thể xác con người

b. Nội dung cuộc đối thoại giữa hồn và xác

*Nội dung cuộc đối thoại:

Hồn TB	Xác HT
- Cho rằng: xác thịt là một thứ “âm u, đui mù”, “không có tiếng nói”, “không có tư tưởng, cảm xúc”, “chỉ là cái vỏ bên ngoài”...	- Khẳng định: xác thịt tuy âm u, đui mù nhưng “có tiếng nói”, “tiếng nói có sức mạnh sai khiến”, thâm chí lấn át cả tâm hồn. Lấy dẫn chứng cái tát con của TB...
→ Dù muốn hay không, TB cũng đã bị rơi vào thế đuối lí trước những dẫn chứng chân thực mà xác thịt đưa.	→ Hi hả, vui sướng
- Khẳng định:	- Tiếp tục khẳng định:
+ Phủ nhận dẫn chứng của xác. Cho rằng đây là những hành động không xuất phát từ ý thức của mình “Đây là mày chứ, chân tay mà, hơi thở của mày”..	+ Ông không thể tách ra khỏi tôi được đâu, dù tôi chỉ là thân xác. Vì xác cho hồn sức mạnh, “hai ta đã hòa với nhau làm một”. Dẫn chứng: cái đêm khi ông đứng cạnh vợ anh hàng thịt với "tay chân run rẩy", "hơi thở nóng rực", "cổ nghẹn lại" và "suýt nữa thì...". Đó là cảm giác "xao xuyến" trước những món ăn mà trước đây Hồn cho là "phàm". Đó là cái lần ông tát thẳng con ông "tóc máu mồm máu mũi",....
+ Khẳng định: Hồn có 1 đời sống riêng, nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn	+ Xác là cái bình để chứa đựng linh hồn, là hoàn cảnh mà hồn phải quy phục. Hồn phải tồn tại nhờ thể xác.
	+ Xác chỉ ra hiện tượng người ta chỉ coi trọng tâm

	→Ồ vào thế yếu, đuối lí, lúng túng bởi xác nói những điều mà dù muốn hay không muốn Hồn vẫn phải thừa nhận. - Không đưa thêm được ý kiến nào, chỉ biết đau khổ gọi lí lẽ của xác là “tì tiện”, không thể chấp nhận được. →Từ chỗ hăng hái đấu lí, đáp lại tất cả những lí lẽ xác đưa ra đến chỗ đuối lí, “bị tai lại”, “ta không muốn nghe mày nữa”; từ xưng hô “mày” – “ta” chuyển “anh” – “tôi”; từ mạnh mẽ, đầy khí thế đấu tranh đến chỉ biết kêu trời một cách tuyệt vọng. - Bản thân nhập lại thân xác HT. →Chấp nhận an bài theo luật chơi của thân xác.	hồn mà bỏ bê thân xác, không đáp ứng yêu cầu của thân xác. →Hả hê gọi lại tất cả những sự thật khiến Hồn càng cảm thấy xấu hổ, anh hàng thịt còn cười nhạo vào cái lí lẽ mà Hồn đưa ra để nguy biện: "Ta vẫn có một đời sống riêng: nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn,...". - Bình tĩnh tìm con đường chung sống hòa thuận giữa hồn và xác: trò chơi tâm hồn: + Khi một mình, hồn cứ cho mình sự trong sạch, cao khiết. + Cứ đáp ứng yêu cầu của xác và đổ lỗi cho thân xác. →Hả hê cười nhạo những lí lẽ mà hồn đưa ra để nguy biện, nhưng xác cần hồn nên khi thì cao giọng thách thức, lúc lại buồn rầu thanh minh; khi thì đắc ý tinh quái, lúc lại vuốt ve xoa dịu; khi an ủi, lúc lại mỉa mai; vừa dụ dỗ mua chuộc, vừa trắng trợn phỉ báng. - Kêu gọi hồn xác không cãi cọ mà nên hòa thuận. →Chứng tỏ uy thế, uy quyền của xác thịt.
	*Nhận xét: - Mục đích/cách xưng hô/vị thế/hành động - Giọng điệu: + Hồn TB: Lúc đầu là những lời thoại mạnh mẽ, hùng hồn, khẳng định. Nhưng càng về sau càng rơi vào trạng thái đau khổ, bế tắc, chỉ còn những tiếng cảm thán, thở dài. + Xác HT: Ban đầu là những lời thoại ngắn, nhát gừng nhưng càng về sau càng hỉ hả tuôn ra những lời thoại dài, hi thì mỉa mai, cười nhạo, khi thì lên mặt dạy đời, chỉ trích, châm chọc, thâm chí đưa ra dẫn chứng, lí lẽ hùng hồn để chứng minh. →Trong cuộc đối thoại này, hồn và xác tranh luận về: sức mạnh và vai trò của thân xác. Thân xác hoàn toàn thắng thế nên rất hễ hả tuôn ra những lời thoại	

	dài với chất giọng khi thì mỉa mai cười nhạo khi thì lên mặt dạy đời, chỉ trích, châm chọc. Hồn TB dù đau khổ, không muốn nhưng vẫn phải quy phục nên chỉ buông những lời thoại ngắn với giọng nhát gừng kèm theo những tiếng than, tiếng kêu=>Bi kịch của TB: bi kịch không được sống là chính mình. →Thông qua cuộc đối thoại, nhà văn LQV đã chỉ ra hai lối sống lúc bấy giờ: • Con người lấy cơ tâm hồn là quý, đời sống tinh thần là đáng trọng mà không chăm lo đến đời sống vật chất, không để ý đến thân xác (Thể hiện qua sự ngộ nhận của hồn TB về đời sông nguyên vẹn...). • Con người đang có nguy cơ chạy theo ham muốn tầm thường về vật chất, chỉ thích hưởng thụ mà không chăm lo cho phần hồn của mình (Sự tinh quái của xác khi nói về trò chơi tâm hồn). Cả hai lối sống này đều tiêu cực, đáng phê phán, nó khiến cho con người rơi vào đau khổ. Bởi lẽ: <i>Linh hồn và thể xác là hai phương diện tồn tại trong mỗi con người. Con người không thể chỉ sống với thể xác hay linh hồn. Vì vậy, đừng bỏ bê thân xác để chỉ biết đến một thứ linh hồn chung chung, trừu tượng không thuộc về ai; Cũng đừng chỉ chạy theo những khát thèm của thân xác mà bỏ quên phần tâm hồn. Cuộc đấu tranh giữa linh hồn và thể xác là cuộc đấu tranh giữa đạo đức và tội lỗi, giữa khát vọng và dục vọng, giữa phần “người” và phần “con” trong mỗi con người.</i>
--	---

3. LUYỆN TẬP - TỔNG KẾT (2 phút)

HD CỦA GV VÀ HS	CHUẨN KT CẦN ĐẠT
Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Sau khi tranh luận về cuộc đối thoại, hãy chỉ ra những thông điệp về lối sống? Liên hệ với lối sống của thanh niên ngày nay Bước 2: HS thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. Bước 3: GV nhận xét.	*Ý nghĩa của cuộc đối thoại: - Nội dung tư tưởng: + Khẳng định mối quan hệ khăng khít giữa hồn và xác: <i>Linh hồn là cao quý, nhưng thể xác cũng vô cùng quan trọng. Hồn và xác phải tồn tại hòa hợp.</i> Hồn: Là tâm hồn, lý trí, biểu tượng cho những cao thượng nhân văn. Xác: Là phần bản năng, dục vọng. + Trong cuộc sống mỗi con người luôn phải đấu tranh với cái dung tục, tầm thường để giữ tròn nhân phẩm, hoàn thiện nhân cách. + Tác giả cảnh báo: Khi con người sống trong dung tục thì tâm hồn nhân hậu, thanh cao dễ bị nhiễm độc, tha hóa – quan niệm cuộc sống con người vận động, chịu tác động của hoàn cảnh. - Nghệ thuật: Sự chuyển hóa xung đột bên ngoài và xung đột bên trong đẩy xung đột kịch trở nên căng thẳng

4. VẬN DỤNG (2 phút)

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	CHUẨN KT CẦN ĐẠT
Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Bài tập: Từ nội dung vở kịch “Hồn Trương Ba, da hàng thịt” em hãy phát biểu khái quát về mối quan hệ giữa thể xác và linh hồn của con người. Từ đó suy nghĩ rộng hơn về nội dung và hình thức trong sự vật, trong đời sống. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ. Viết đoạn theo gợi ý Bước 3: GV nhận xét, chốt kiến thức.	Gợi ý: - Thể xác và linh hồn là hai phần gắn bó hữu cơ làm nên con người. Thể xác là nơi trú ngụ của linh hồn: linh hồn tạo nên sự sống, hoạt động của thể xác và điều khiển thể xác. Tuy vậy thể xác cũng có tính tương đối độc lập của nó, nếu linh hồn không giữ vững ý chí, thì những nhu cầu đòi hỏi của thể xác có thể tác động, làm thay đổi linh hồn. Sự đấu tranh giữa hồn và xác để đạt tới sự hòa hợp thống nhất giúp con người làm chủ bản thân, hoàn thiện nhân cách. - Mối quan hệ giữa nội dung và hình thức trong mỗi sự vật đời sống: + Khi nội dung và hình thức phù hợp thì sự vật tồn tại phát triển. + Khi nội dung và hình thức không phù hợp thì sự phát triển bị kìm hãm, có thể bị đe dọa. + Hình thức là phương tiện biểu hiện nội dung; nội dung đóng vai trò chủ đạo quyết định hình thức. => Nội dung và hình thức phải thống nhất, hài hòa, giống như con người luôn cần sự hài hòa giữa thể xác và linh hồn.

5. TÌM TÒI, MỞ RỘNG (1 phút)

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	CHUẨN KT CẦN ĐẠT
*Thao tác 1: Tìm tòi, mở rộng. Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Sau khi tìm hiểu xong đoạn trích, hãy chuyển thể đoạn trích thành một đoạn diễn ngắn, thể hiện đúng tinh thần của nhân vật trong đoạn trích? Bước 2: HS thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ (Tiết sau) Bước 3: GV nhận xét. *Thao tác 2: Giao bài và hướng dẫn HS học bài, chuẩn bị bài ở nhà.	*Mở rộng: - Tìm xem toàn bộ vở kịch và một số vở kịch khác của LQV - Tập diễn *Dặn dò: Chuẩn bị nội dung tiết 2,3: Hai đoạn đối thoại của hồn TB với những người thân; hồn TB với Đế Thích

Tiết thứ 2,3.**A. MỤC TIÊU BÀI HỌC.****1. Về kiến thức:**

- Tập trung vào cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba những người thân để thấy được bi kịch, nỗi đau đớn của Trương ba đã lên đến đỉnh điểm
- Cuộc đối thoại với Đế Thích là nơi để Lưu Quang Vũ gửi gắm những quan niệm sống, triết lí sống của mình. Đồng thời thấy được vẻ đẹp của nhân vật Trương Ba trong quá trình đấu tranh để bảo vệ nhân cách, vẻ đẹp tâm hồn
- Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn của những người lao động trong cuộc đấu tranh chống lại sự dung tục, bảo vệ quyền được sống trọn vẹn, hài hòa giữa thể xác và tâm hồn, vật chất và tinh thần cùng khát vọng hoàn thiện nhân cách.

- Trọng tâm: Cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba và những người thân, Trương Ba và Đế Thích

2. Về kĩ năng:

- Đọc – hiểu đúng đặc trưng thể loại một Kịch hiện đại có tính triết lí sâu sắc.
- Xác định mâu thuẫn, xung đột kịch và phân tích nhân vật trong văn bản kịch.

3. Về thái độ:

- Đấu tranh chống lại sự giả tạo và dung tục, bảo vệ quyền được sống đích thực và khát vọng hoàn thiện nhân cách. Có lối sống tích cực, tiến bộ.

4. Định hướng góp phần hình thành năng lực.

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến Lưu Quang Vũ và những vở kịch của ông.
- Năng lực đọc – hiểu văn bản kịch; Năng lực tự học.
- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về những giá trị nội dung tư tưởng, nghệ thuật của văn bản.

B. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS.

1. Chuẩn bị của GV.

- Phương tiện, thiết bị:
 - + SGK, SGV, Tư liệu ngữ văn 12, thiết kế bài học.
 - + Máy tính, máy chiếu, loa...
- PPDH: + Phát vấn, thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, trò chơi...
 - + HS tập làm diễn viên, nhập vai thể hiện nội dung đoạn trích.

2. Chuẩn bị của HS: SGK, phiếu học tập đã chuẩn bị; bài tập dự án thuyết trình; diễn kịch...

C. TIẾN TRÌNH BÀI HỌC.

1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	CHUẨN KTKN CẦN ĐẠT
*GV giao nhiệm vụ: Xem một đoạn trích của vở Hồn Trương Ba, da hàng thịt *HS: Xem kịch *GV chốt, giới thiệu vào bài: Bi kịch của Trương Ba đau đớn, lên đến đỉnh điểm, vậy Trương Ba làm thế nào để thoát khỏi bi kịch ấy?	- Nhận thức được nhiệm vụ cần giải quyết của bài học. - Tập trung cao và hợp tác tốt để giải quyết nhiệm vụ. - Có thái độ tích cực, hứng thú.

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (75 phút)

<u>Nội dung 1:</u> Bước 1: GV giao nhiệm vụ: GV tổ chức cho HS phát hiện - Tìm lời thoại, nhận xét về giọng điệu, tâm trạng, thái độ? - Qua lớp kịch hồn Trương Ba và gia đình (vợ, con, cháu), Hãy chỉ ra nguyên nhân nào đã khiến cho người thân của Trương Ba và cả chính Trương Ba rơi vào bất ổn và phải chịu đau khổ? Trương Ba có thái độ như	<u>2. Cuộc đối thoại hồn TB và những người thân.</u> - Hoàn cảnh: + Trong cuộc tranh luận với xác HT, dù không muốn thừa nhận nhưng cuối cùng hồn TB vẫn phải miễn cưỡng trở lại thân xác. + Ngồi lặng lẽ → Tâm trạng u buồn, đầy suy nghĩ trước tình cảnh oái ăm của mình. Nỗi đau khổ, tuyệt vọng của Hồn Trương Ba càng được đẩy lên khi đối thoại với những người thân. - Nội dung cuộc đối thoại: + Với vợ, người mà ông rất mực yêu thương, nhưng giờ đây: • Bà thương chồng, nhưng buồn bã, đau khổ khi nhận ra sự thay đổi của chồng và cứ nhất quyết đòi bỏ đi. Với bà "đi đâu cũng được... còn hơn là thế này". Bà đã nói ra cái điều mà chính ông cũng đã cảm nhận được: "ông đâu còn là ông, đâu còn là ông Trương Ba làm vườn ngày xưa".
---	---

thể nào trước những rắc rối đó? - Qua đoạn đối thoại tìm hàm ý mà nhà viết kịch muốn gửi gắm? Bước 2: HS thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. - Tìm lời thoại, nội dung của cuộc đối thoại với: vợ, cái Gái, con dâu - Mỗi lời thoại chỉ rõ tâm trạng của nhân vật. - Hàm ý về nguyên nhân của nỗi đau khổ - bị kịch của TB. Bước 3: GV nhận xét, chốt kiến thức.	- Hồn TB, nghe lời của vợ chỉ đáp lại được bằng những lời thoại ngắn, rời rạc, sử dụng câu hỏi, câu cảm thán → Tâm trạng buồn, nghĩ ngợi, đau khổ khi nhận ra mình, những sự thay đổi của mình chính là nguyên nhân dẫn đến nỗi đau khổ của vợ. + Với cháu gái: Cái Gái vốn rất thương ông, nhưng: - Giờ đây đã không cần phải giữ ý nữa mà: ✓ Nó một mực khước từ tình thân, không thừa nhận ông: <i>tôi không phải là cháu ông... Ông nội tôi chết rồi.</i> ✓ Cái Gái yêu quý ông nó bao nhiêu thì giờ đây nó không thể chấp nhận cái con người có "bàn tay giết lợn", "bàn chân to bè như cái xẻng" đã làm "gãy tiết cái chồi non", "giẫm lên nát cả cây sâm quý mới ươm" trong mảnh vườn của ông nội nó – chỉ nhìn thấy những đặc điểm xấu xí, vụng về của ông. ✓ Nó hận ông vì ông chữa cái điều cho cu Tị mà làm gãy nát khiến cu Tị trong cơn sốt mê man cứ khóc, cứ tiếc, cứ bất đền. Với nó, "Ông nội đời nào thô lỗ, phũ phàng như vậy". ✓ Nỗi giận dữ của cái Gái đã biến thành sự xua đuổi quyết liệt: "Ông xấu lắm, ác lắm! Cút đi! Lão đồ tể, cút đi!". - Hồn TB: Cố gắng để thanh minh, giải thích nhưng bất lực trước sự giận giữ của cháu gái. + Với con dâu là người sâu sắc, chín chắn, hiểu điều hơn lẽ thiệt. Chị cảm thấy thương bố chồng trong tình cảnh trở trêu. Chị biết ông khổ lắm, "khổ hơn xưa nhiều lắm". Nhưng: - Chị nhìn thấy tình cảnh "nhà ta như sắp tan hoang ra cả rồi" khiến chị không thể bấm bụng mà đau, chị đã thốt thành lời cái nỗi đau đó: "Thầy bảo con: Cái bên ngoài là không đáng kể, chỉ có cái bên trong, nhưng thầy ơi, con sợ lắm, bởi con cảm thấy, đau đớn thấy... mỗi ngày thầy một đổi khác dần, mất mát dần, tất cả cứ như lệch lạc, nhòa mờ dần đi, đến nỗi có lúc chính con cũng không nhận ra thầy nữa..." – chị nhìn thấy sự thay đổi của bố chồng, ông không còn hiền hậu, vui vẻ như xưa. - Hồn TB: Lúc đầu tưởng tìm được chỗ để bám víu nhưng khi nghe những lời nói của con dâu, ông "mặt lặng ngắt như tảng đá" → Hồn TB dường như rơi xuống tận đáy sâu vực thẳm của sự tuyệt vọng, không còn chỗ nào để bám víu. → Tóm lại: ➤ Tất cả những người thân yêu của Hồn Trương Ba đều nhận ra cái nghịch cảnh trở trêu và đau khổ trước những thay đổi của TB. Họ đã nói ra thành lời bởi với họ cái ngày chôn xác Trương Ba xuống đất họ đau, họ khổ nhưng "cũng không khổ bằng bây giờ". Lời nói của những người thân đã làm cho hồn TB nhận ra cái ngộ nhận của mình về đời sống "riêng, nguyên vẹn..." của hồn. Khi phải trú trong thân xác hàng thịt, TB đang dần thay đổi, thể xác đang lán lướt, tiếng cười đắc thắng của nó đang vang vọng đâu đây.
--	--

	➤ Sau mỗi lời đối thoại với người thân, mỗi người bằng cách nói riêng, giọng nói riêng của mình đã khiến Hồn Trương Ba cảm thấy không thể chịu nổi. Ông không chỉ buồn mà còn cay đắng tuyệt vọng với chính bản thân mình.					
Nội dung 2: Bước 1: GV giao nhiệm vụ: GV tổ chức cho HS tìm hiểu cuộc đối thoại với ĐT. - Tìm lời thoại, nhận xét về giọng điệu, tâm trạng, thái độ? - Hãy chỉ ra sự khác nhau trong quan niệm của Trương Ba và Đế Thích về ý nghĩa sự sống. Theo anh (chị), Trương Ba trách Đế Thích, người đem lại cho mình sự sống (Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống, nhưng sống như thế nào thì ông chẳng cần biết!) có đúng không? Vì sao? Mâu thuẫn đối thoại giữa Trương Ba và Đế Thích toát lên ý nghĩ gì? - Khi Trương Ba kiên quyết đòi trả xác cho hàng thịt, Đế Thích định cho hồn Trương Ba nhập vào cu Tị, Trương Ba đã từ chối. Vì sao? Bước 2: HS thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. - TB: Muốn được là chính mình - ĐT: chỉ cần tồn tại Bước 3: GV nhận xét, chốt kiến thức.	3. Cuộc đối thoại giữa Trương Ba và Đế Thích. a. Hoàn cảnh: Sau cuộc đối thoại với những người thân, hồn TB đau đớn nhận ra rằng chính mình gây ra nỗi đau khổ cho gia đình. Nỗi cay đắng với chính bản thân mình cứ lớn dần... lớn dần, muốn đứt tung, muốn vọt trào. Nhà viết kịch đã để cho Hồn Trương Ba còn lại trơ trọi một mình với nỗi đau khổ, tuyệt vọng lên đến đỉnh điểm, một mình với những lời độc thoại đầy chua chát nhưng cũng đầy quyết liệt: <i>"Mày đã thắng thế rồi đấy, cái thân xác không phải của ta ạ... Nhưng lẽ nào ta lại chịu thua mày, khuất phục mày và tự đánh mất mình? "Chẳng còn cách nào khác"! Mày nói như thế hả? Nhưng có thật là không còn cách nào khác? Có thật không còn cách nào khác? Không cần đến cái đời sống do mày mang lại! Không cần!"</i>. + Chua chát khi thừa nhận sự thắng thế của thân xác, thừa nhận thân xác có sức mạnh. + Cần đưa ra sự lựa chọn. Quyết liệt khi không chấp nhận, không khuất phục, không cần sự thắng thế ấy, không để đánh mất mình. → Đây là lời độc thoại quan trọng, thể hiện sự tỉnh ngộ của hồn TB và khát vọng của ông muốn sống nhưng phải là cuộc sống của chính mình, muốn tìm ra con đường để giải thoát cho chính mình – TB đang trải qua cơn bão tố dữ dội và đau đớn trong cuộc đấu tranh, giành giật lại bản thân. → Lời thoại có tính chất quyết định dẫn tới hành động “đứng dậy, lập cập nhưng quả quyết” châm hương gọi Đế Thích một cách dứt khoát. b. Nội dung cuộc đối thoại: <table><tr><th>Hồn TB</th><th>Đế Thích</th></tr><tr><td>1. Bày tỏ thái độ không thể sống tiếp trong thân xác HT vì: “Không thể bên trong một đảng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn”. → TB đi đến quyết định dứt khoát: không chấp nhận cuộc sống nhờ, sống mượn trong thân xác hàng thịt mà muốn được sống là chính mình. 2. Chỉ rõ nghịch cảnh của mình: phải sống nhờ trong thân xác HT; đồng thời lên án, chỉ ra cái sai của ĐT chỉ biết cho ông được sống, còn sống ntn thì không cần biết. </td><td>+ Giải thích, lấy dẫn chứng chứng tỏ không phải ai cũng được là chính mình. + Không hiểu suy nghĩ của TB. Chỉ nghĩ cách để làm cho TB tiếp tục được sống. </td></tr></table>		Hồn TB	Đế Thích	1. Bày tỏ thái độ không thể sống tiếp trong thân xác HT vì: “Không thể bên trong một đảng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn”. → TB đi đến quyết định dứt khoát: không chấp nhận cuộc sống nhờ, sống mượn trong thân xác hàng thịt mà muốn được sống là chính mình. 2. Chỉ rõ nghịch cảnh của mình: phải sống nhờ trong thân xác HT; đồng thời lên án, chỉ ra cái sai của ĐT chỉ biết cho ông được sống, còn sống ntn thì không cần biết.	+ Giải thích, lấy dẫn chứng chứng tỏ không phải ai cũng được là chính mình. + Không hiểu suy nghĩ của TB. Chỉ nghĩ cách để làm cho TB tiếp tục được sống.
Hồn TB	Đế Thích					
1. Bày tỏ thái độ không thể sống tiếp trong thân xác HT vì: “Không thể bên trong một đảng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn”. → TB đi đến quyết định dứt khoát: không chấp nhận cuộc sống nhờ, sống mượn trong thân xác hàng thịt mà muốn được sống là chính mình. 2. Chỉ rõ nghịch cảnh của mình: phải sống nhờ trong thân xác HT; đồng thời lên án, chỉ ra cái sai của ĐT chỉ biết cho ông được sống, còn sống ntn thì không cần biết.	+ Giải thích, lấy dẫn chứng chứng tỏ không phải ai cũng được là chính mình. + Không hiểu suy nghĩ của TB. Chỉ nghĩ cách để làm cho TB tiếp tục được sống.					

	→Đưa ra yêu cầu trả lại thân xác cho HT. TB khẳng định: Tuy hồn của HT là tâm thường nhưng phù hợp với thân xác của anh ta; dọa nếu không được thì sẽ chết. Đây là lời yêu cầu chứng tỏ TB ý thức rõ về tình cảnh trở trêu của mình, thấm thía nỗi đau về tình trạng ngày càng vênh lệch giữa tâm hồn và thể xác, đồng thời cũng cho thấy sự nung nấu, quyết tâm của hồn TB muốn được giải thoát chính mình. →Câu nói của TB cho thấy, lòng tốt hời hợt thì chẳng đem lại điều gì thực sự có ý nghĩa mà đôi khi nó còn đẩy người khác vào nghịch cảnh, bi kịch. 3.Trước lời đề nghị của ĐT, ông suy nghĩ và từ chối vì: Ông đã hình dung ra biết bao nghịch cảnh nếu phải sống trong thân xác cu Tị: giải thích với cái Gái, chị Lua, một ông lão 60 trong thân xác của thằng bé lên 10.... →Bi kịch của con người cô đơn. Ông kiên quyết từ chối cuộc sống mà theo ông là “khổ hơn cái chết”. 4.Quyết định của hồn TB: ✓ Xin cho cu Tị được sống lại. ✓ Trả thân xác cho anh hàng thịt. ✓ Còn mình xin chết hẳn.	+ Không đồng ý bởi tâm hồn của HT là tâm thường, còn tâm hồn của TB là cao quý. + Bối rối đi tìm cách để hồn TB tiếp tục sống – đúng lúc cu Tị chết nên có ý nghĩ cho hồn TB trú ngụ trong thân xác cu Tị. + Tiếp tục cố gắng thuyết phục vì ông cần TB sống để đánh cờ với ông. Miễn cưỡng chấp nhận
--	---	---

c. Ý nghĩa:

- Cuộc trò chuyện giữa Hồn Trương Ba với Đế Thích trở thành nơi tác giả gửi gắm những quan niệm về hạnh phúc, về lẽ sống và cái chết. Người đọc có thể nhận ra những ý nghĩa triết lí sâu sắc, thấm thía qua lời thoại của hồn TB. Ba lời thoại trong cảnh này có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng:

+ “*Không thể bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn...*”

+ “*Sống nhờ vào đồ đạc, của cải người khác đã là chuyện không nên, đằng này đến cái thân tôi cũng phải sống nhờ anh hàng thịt. Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống, nhưng sống như thế nào thì ông chẳng cần biết!*”

+ “*Có những cái sai không thể sửa được. Chấp vả...*”

→Người đọc, người xem có thể nhận ra những ý nghĩa triết lí sâu sắc và thấm thía qua những lời thoại này:

- *Thứ nhất*, được sống là khát vọng của con người (tư tưởng trọng sinh) nhưng không phải sống bằng mọi cách, mọi giá mà đánh mất chính mình. “Tôi muốn được là tôi toàn vẹn” – được sống đúng với con người thật của mình, nhưng sống thực sự cho ra con người quả không hề dễ dàng, đơn giản. (Chí Phèo: Tôi muốn làm người lương thiện”). Khi sống nhờ, sống gửi, sống chấp vá, khi không được là mình thì cuộc sống ấy thật vô nghĩa. Những lời thoại của Hồn Trương Ba với Đế Thích chứng tỏ nhân vật đã ý thức rõ về tình cảnh trớ trêu, đầy tính chất bi hài của mình, thấm thía nỗi đau khổ về tình trạng ngày càng vênh lệch giữa hồn và xác, đồng thời càng chứng tỏ quyết tâm giải thoát nung nấu của nhân vật trước lúc Đế Thích xuất hiện. Đó là bi kịch sống nhờ, sống mượn, sống không được là chính mình. Như vậy, tuy rơi vào hoàn cảnh bi kịch nhưng hồn TB không chấp nhận buông xuôi, khi không thể thay đổi xác thịt để hòa hợp với hồn, TB quyết định từ bỏ thân xác đấy. Quyết định này khẳng định mạnh mẽ nhu cầu được sống là chính mình. Nếu với ĐT sống là tồn tại, thì với TB sống phải hạnh phúc và ý nghĩa.

- *Thứ hai*, TB trong thân xác hàng thịt là cuộc sống bi kịch “Bên trong một đảng, bên ngoài một nẻo”. Con người là một thể thống nhất, hồn và xác phải hài hòa, hợp với tự nhiên. Không thể có một tâm hồn thanh cao trong một thân xác phàm tục, tội lỗi. Khi con người bị chi phối bởi những nhu cầu bản năng của thân xác thì đừng chỉ đổ tội cho thân xác, không thể tự an ủi, vỗ về mình bằng vẻ đẹp siêu hình của tâm hồn.

- *Thứ ba*, trong cuộc sống có nhầm lẫn, không phải việc làm nào cũng đúng, quan trọng là ta biết cái sai của mình để sửa chữa. Để sửa sai con người phải nhìn vào sự thật, dũng cảm đánh đổi (TB đánh đổi cả sự sống của mình). Nhưng có những cái sai không bao giờ sửa được nên tốt nhất là không được sai. Đây là bài học lớn về sự cẩn trọng và thấu hiểu trong cuộc đời mỗi con người.

→ Quyết định dứt khoát xin Đế Thích cho cu Tị được sống lại, cho mình được chết hẳn chứ không nhập hồn vào thân thể ai nữa của nhân vật Hồn Trương Ba là kết quả của một quá trình diễn biến hợp lí. Hơn nữa, quyết định này cần phải đưa ra kịp thời vì cu Tị vừa mới chết. Hồn Trương Ba thử hình dung cảnh hồn của mình lại nhập vào xác cu Tị để sống và thấy rõ "bao nhiêu sự rắc rối" vô lí lại tiếp tục xảy ra. Nhận thức tỉnh táo ấy cùng tình thương mẹ con cu Tị càng khiến Hồn Trương Ba đi đến quyết định dứt khoát. Qua quyết định này, chúng ta càng thấy Trương Ba là con người nhân hậu, sáng suốt, giàu lòng tự trọng. Đặc biệt, đó là con người yêu đời, ý thức được ý nghĩa của cuộc sống, quyết định thể hiện quá trình đấu tranh nhằm từ bỏ cuộc sống vay mượn, giả tạo, dung tục, bảo vệ những phẩm chất

	cao quý của tâm hồn. Đó là quá trình đấu tranh thể hiện khát vọng hoàn thiện nhân cách. → Cái chết của cụ Tị có ý nghĩa đẩy nhanh diễn biến kịch đi đến chỗ "mở nút". Dựng tả quá trình đi đến quyết định dứt khoát của nhân vật Hồn Trương Ba, Lữ Quang Vũ đã đảm bảo được tính tự nhiên, hợp lí của tác phẩm.
Nội dung 3: Bước 1: GV giao nhiệm vụ: GV tổ chức cho HS tìm hiểu đoạn kết. - Bối cảnh của đoạn kịch? - Nhận xét về hình ảnh hồn TB? Bước 2: HS thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. - Khi TB đã chết hẳn - Lại được mọi người yêu quý, sống được là chính mình. Bước 3: GV nhận xét, chốt kiến thức.	4. Đoạn kết. - Hình ảnh: TB đã chết nhưng luôn hiện về trong tâm trí, nỗi nhớ của những người thân. + Vợ TB: Nhìn thấy TB ở khắp mọi nơi thân thuộc trong nhà. + Cái Gái: Nâng niu trái na, vùi hạt na... → Cái Gái nhớ ông. → Không có sự dằn vặt của TB, không có sự đau khổ của những người thân mà cảnh tượng rất êm ả, hạnh phúc - Ý nghĩa: TB đã lựa chọn cái chết, nhưng chính sự lựa chọn ấy lại khiến ông còn sống mãi trong suy nghĩ, trong tình yêu thương của những người thân → LQV muốn khẳng định ý nghĩa của sự sống và cái chết, nếu sống mà không được là chính mình thì sống không bằng chết. Chết chỉ là sự tan biến về thể xác, nếu hình ảnh của mình vẫn hiện hữu trong tâm trí người thân thì mình vẫn còn sống. “Người ta chỉ thực sự chết khi chết trong lòng những người đang sống” (Nguyễn Tuân), hành trình của Cô Cô (phim hoạt hình). Đây chính là cái chết đầy chất thơ làm cho tư tưởng nhân văn tỏa sáng tác phẩm.

3. LUYỆN TẬP - TỔNG KẾT.

HD CỦA GV VÀ HS	CHUẨN KT CẦN ĐẠT
Bước 1: GV giao nhiệm vụ: GV tổ chức cho HS tái hiện kt qua hệ thống câu hỏi/hoạt động nhóm... - Yêu cầu HS chốt lại những kiến thức cơ bản. - Thực hiện bài luyện tập. Bước 2: HS thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. - Khái quát những tư tưởng triết lí của vở kịch: hồn – xác, được là chính mình... Bước 3: GV nhận xét, chốt kiến thức.	III. TỔNG KẾT - Vở kịch thể hiện tư tưởng triết lí của LQV về cuộc sống: + Quan niệm về mối quan hệ thống nhất của hồn xác. + Quan niệm về cách sống đẹp: được sống là chính mình. + Trong cuộc sống, con người phải luôn biết đấu tranh với nghịch cảnh, với chính bản thân, chống lại sự dung tục để thể hiện nhân cách, để vươn tới giá trị tinh thần cao quý. → Những ý nghĩa tư tưởng của vở kịch không chỉ là vấn đề của nhân vật TB, mà là vấn đề của con người thời đại. Với quan niệm này, LQV gợi mở lối sống đúng đắn, đem lại sự hạnh phúc và thanh thản trong tâm hồn. - Không chỉ có ý nghĩa triết lí về nhân sinh, về hạnh phúc con người, trong vở kịch nói chung và đoạn kết nói riêng, Lữ Quang Vũ muốn góp phần phê phán một số biểu hiện tiêu cực trong lối sống lúc bấy giờ: + <i>Thứ nhất</i>, con người đang có nguy cơ chạy theo những ham muốn tầm thường về vật chất, chỉ thích hưởng thụ đến nỗi trở nên phàm phu, thô thiển.

	+ <i>Thứ hai</i>, lấy có tâm hồn là quý, đời sống tinh thần là đáng trọng mà chẳng chăm lo thích đáng đến sinh hoạt vật chất, không phấn đấu vì hạnh phúc toàn vẹn. → Cả hai quan niệm, cách sống trên đều cực đoan, đáng phê phán. + <i>Ngoài ra</i>, vở kịch còn đề cập đến một vấn đề cũng không kém phần bức xúc, đó là tình trạng con người phải sống giả, không dám và cũng không được sống là bản thân mình. Đây là nguy cơ đẩy con người đến chỗ bị tha hóa do danh và lợi. Với tất cả những ý nghĩa đó, đoạn trích rất tiêu biểu cho phong cách viết kịch của Lưu Quang Vũ.
--	--

4. VẬN DỤNG.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	CHUẨN KT CẦN ĐẠT
Bước 1: GV giao nhiệm vụ: GV tổ chức cho HS luyện tập, vận dụng làm bài văn nghị luận: GV đưa ra các đề bài Bước 2: HS thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. HS làm bài theo yêu cầu (ở nhà) Bước 3: GV kiểm tra, nhận xét.	Đề 1: Phân tích bi kịch tha hóa của hồn TB? Đề 2: Phân tích bi kịch không được là chính mình của hồn TB và những quyết định của ông trong cuộc đối thoại với ĐT? Đề 3: Phân tích vẻ đẹp phẩm chất của nhân vật hồn TB.

5. TÌM TÒI, MỞ RỘNG.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	CHUẨN KT CẦN ĐẠT
*Thao tác 1: Tìm tòi, mở rộng. Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Bước 2: HS thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: Bước 3: GV nhận xét, chốt kiến thức. *Thao tác 2: Giao bài và hướng dẫn HS học bài, chuẩn bị bài ở nhà.	- Tìm xem toàn bộ vở kịch và một số vở kịch khác của LQV

PHIẾU HỌC TẬP
HỒN TRƯỜNG BA, DA HÀNG THỊT
 (Trích Kịch của Lưu Quang Vũ)

A. TRƯỚC KHI ĐỌC.

1. Chia sẻ: Nếu một ngày thức dậy, bạn thấy mình trở thành một người khác. Bạn sẽ

.....

.....

.....

2. Đọc kĩ phần Tiểu dẫn trong SGK, đọc văn bản và dựa vào các gợi ý để tìm các mật mã được giấu trong ma trận theo chiều dọc, chiều ngang và đường chéo bằng cách đánh dấu vào ma trận:

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
a	A	V	B	N	E	V	B	H	K	I	G	P	L	D	V	Ô	Ư	C	V	B	V	A
b	Ã	D	C	S	S	Ô	N	G	M	A	I	T	U	Ô	I	1	7	G	U	L	O	S
c	G	D	X	C	C	D	R	H	Ô	Đ	A	N	Ã	N	G	E	C	G	Y	J	K	T
d	Q	Ư	E	R	G	Â	Ư	L	A	M	Đ	U	M	O	I	N	G	H	Ê	H	I	O
e	A	C	V	B	J	N	U	A	Â	V	I	Ô	V	S	D	R	Y	I	Ô	Ư	C	C
g	G	Q	D	S	K	G	Ô	M	Ơ	D	N	I	A	O	E	F	G	I	S	Â	H	O
h	V	V	C	X	L	I	P	H	U	T	H	O	O	Ê	B	Ê	N	H	S	I	Đ	N
i	L	E	M	G	N	A	N	G	X	I	T	A	B	D	G	T	O	Ư	Ơ	C	Ã	B
k	A	S	T	D	T	N	G	B	Y	I	R	Ã	Ô	E	G	H	K	Y	I	C	C	Ô
l	M	R	E	R	H	C	C	G	N	L	I	Ê	Đ	V	G	J	R	L	S	O	S	M
m	T	Ô	I	V	A	C	H	U	N	G	T	A	Ô	D	F	Ô	E	C	Y	L	Ã	Ư
n	H	Ư	E	R	H	N	Â	X	M	H	H	T	I	Ê	N	G	V	I	Ê	T	C	G
o	O	Ư	V	R	D	Ê	H	D	G	I	Ư	T	K	H	B	Ô	G	N	G	I	N	T
p	A	L	Ơ	I	N	O	I	D	O	I	C	U	Ô	I	C	U	N	G	E	G	H	H
q	N	H	A	S	O	A	N	K	I	C	H	T	A	I	N	Ã	N	G	N	H	Â	T
r	S	A	N	G	T	A	C	T	R	U	Y	Ê	N	N	G	Ã	N	C	H	I	T	N

- Lưu Quang Vũ (1948-1988), quê gốc ở....., sinh tại....., trong một.....
- Từ năm 1965 đến năm 1970, ông....., phục vụ tại Quân chủng Phòng không – Không quân
- Sau khi xuất ngũ, Lưu Quang Vũ từng.....để mưu sinh, như vẽ pano, áp-phích, chằm công trong một đội cầu đường...
- Vở kịch đầu tay của ông là.....
- Lưu Quang Vũ đã có những vở kịch chấn động dư luận như:; và(tìm 3 vở)
- Lưu Quang Vũ được đánh giá là một trong những.....của nền văn học Việt Nam hiện đại
- Trước khi đến với thể loại kịch nói, Lưu Quang Vũ từng.....; và.....(3 công việc)
- Bài thơ nổi tiếng của Lưu Quang Vũ, trong đó có câu mở đầu “Tiếng mẹ gọi tổng hoàng hôn khói sẫm/Cánh đồng xa cò trắng rủ nhau về” là bài.....
- Hồn Trường Ba, da hàng thịt* được đánh giá là một trong những.....của Lưu Quang Vũ
- Với *Hồn Trường Ba, da hàng thịt*, Lưu Quang Vũ đã sử dụng cốt truyện.....để xây dựng thành một vở kịch nói hiện đại.

B. KẾT HỢP TRƯỚC VÀ TRONG KHI ĐỌC

I. Tìm hiểu Tiểu dẫn

1. Tác giả Lưu Quang Vũ

LƯU QUANG VŨ – TƯỢNG ĐÀI CỦA NỀN KỊCH VIỆT NAM	
Tiểu sử, con người	Sự nghiệp văn học
- Lưu Quang Vũ (1948-1988). Quê	- Là một nghệ sĩ đa tài, sáng tác nhiều thể loại:..... Từ những năm 80 của thế kỉ XX, Lưu Quang Vũ chuyển sang...
- Gia đình:.....	
- Cuộc đời:.....	- Phong cách sáng tác: + Thơ: + Kịch:
- Con người: Tài năng	
Tóm lại, Lưu Quang Vũ là	

2. Vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*.

a. Thể loại Kịch	b. Vở kịch <i>Hồn TB, da hàng thịt</i>
- Khái niệm Kịch:..... - Đặc điểm của Kịch: + Mâu thuẫn, xung đột kịch:..... + Ngôn ngữ Kịch:..... + Nhân vật Kịch:..... - Phân loại Kịch:.....	- Hoàn cảnh sáng tác:..... - Sáng tạo khi khai thác cốt truyện dân gian (So sánh cốt truyện dân gian và kịch của LQV) - Tóm tắt:

3. Đoạn trích:

3.1. Vị trí đoạn trích

3.2. Đọc, tóm tắt đoạn trích.

TB giỏi đánh cờ, bị Nam Tào bắt chết nhầm. Vì muốn sửa sai nên Nam Tào và Đế Thích cho hồn TB sống lại, nhập trong thân xác anh hàng thịt mới chết. Linh hồn TB trú nhờ trong thân xác hàng thịt, TB gặp nhiều phiền toái: lí trưởng sách nhiễu, chị hàng thịt đòi chồng, gia đình TB cũng cảm thấy xa lạ...; bản thân TB thì cảm thấy đau khổ vì phải sống trái tự nhiên, giả tạo. Đặc biệt, thân xác anh hàng thịt làm TB nhiễm một số thói xấu và những nhu cầu vốn không phải của chính bản thân ông. TB đau khổ, mong muốn hồn mình được tách ra khỏi thân xác, dù chỉ một lát

Hồn TB cho rằng:.....	Cuộc đối thoại giữa hồn và xác	Nhưng xác hàng thịt hằng định:
..... - Châu gái:.....	Hồn Trương Ba và những người thân	
.....	Hồn Trương Ba và Đế Thích	

Đoạn kết:

II. Đọc – Hiểu văn bản.

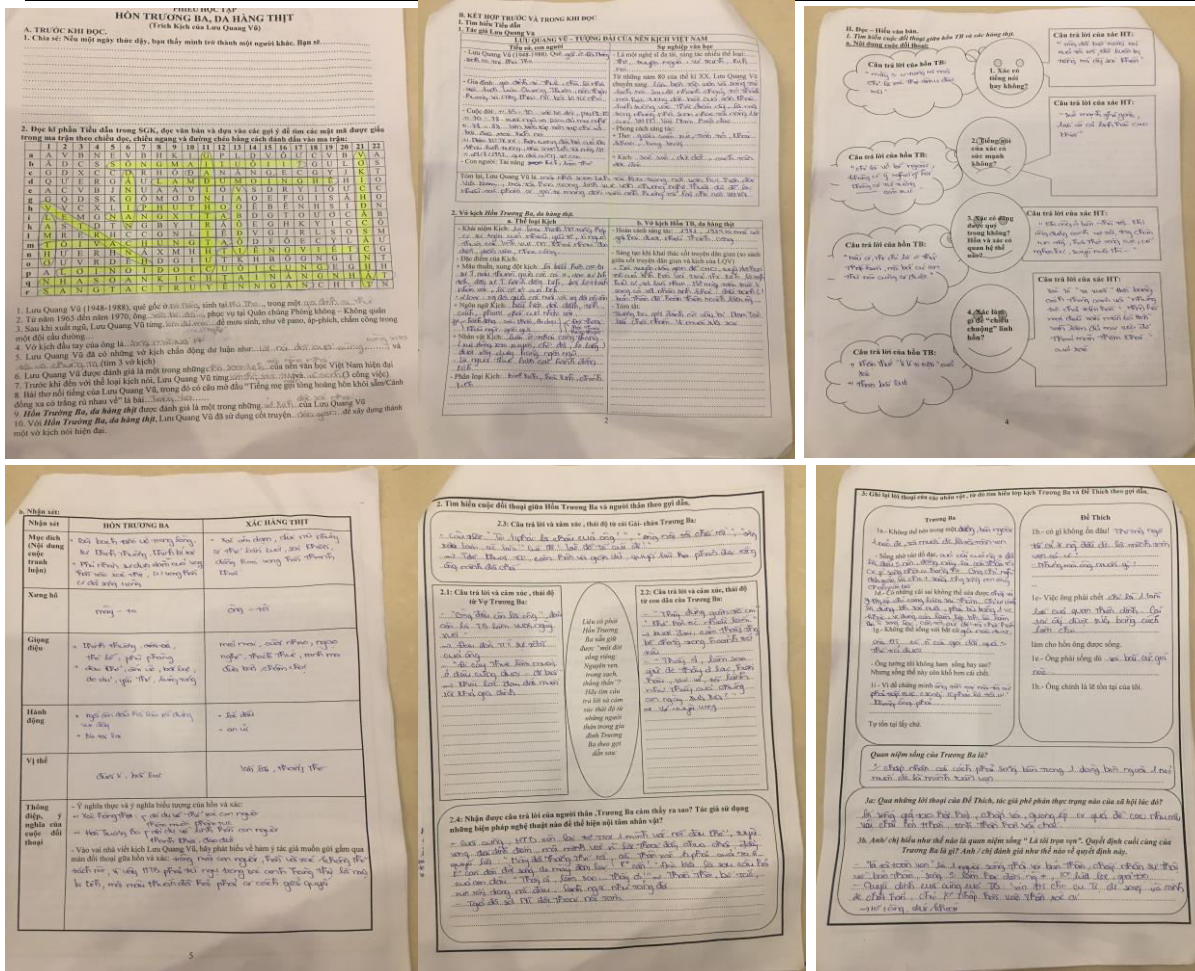
1. Tìm hiểu cuộc đối thoại giữa hồn TB và xác hàng thịt.

a. Nội dung cuộc đối thoại:

Câu trả lời của hồn TB:	1. <u>Xác</u> có <u>tiếng</u> nói hay không?	Câu trả lời của xác HT:
Câu trả lời của hồn TB:	2. <u>Tiếng</u> nói của xác có sức mạnh không?	Câu trả lời của xác HT:
Câu trả lời của hồn TB:	3. Xác có đáng được quý trọng không? Hồn và xác có quan hệ thế nào?	Câu trả lời của xác HT:
Câu trả lời của hồn TB:	4. Xác làm gì để “chiêu chuộng” linh hồn?	Câu trả lời của xác HT:

b. Nhân xét:

Nhận xét	HỒN TRƯỞNG BA	XÁC HÀNG THỊT
Lí lẽ		
Xưng hô		
Giọng điệu		
Hành động		
Vị thế		
Thông điệp	- Ý nghĩa thực và ý nghĩa biểu tượng của hồn và xác - Vào vai nhà viết kịch Lưu Quang Vũ, hãy phát biểu về hàm ý tác giả muốn gửi gắm qua màn đối thoại giữa hồn và xác:	



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sách giáo khoa, sách giáo viên Ngữ Văn 11 tập 1, Ngữ văn 12 tập 2
2. Một số trang viết trên Internet: <https://dvn.com.vn/5-nguyen-ly-giao-duc-1645369682/>, <https://tuhoctoan.edu.vn/2021/11/cac-nguyen-tac-day-hoc-va-giao-duc-phat-trien-pham-chat-nang-luc/>, <https://hoatieu.vn/tai-lieu/phan-tich-dac-trung-co-ban-cua-day-hoc-phat-trien-nang-luc-va-pham-chat-hoc-sinh-208834....>
3. Tài liệu bồi dưỡng giáo viên :“Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ Văn THPT”, Tác giả Đỗ Ngọc Thống
4. Phương pháp dạy – học theo hướng nghiên cứu Phan Huy Xu Trường ĐHDL Văn Lang, nội san Khoa học và Đào tạo, số 2, 5/ 2004
5. Dạy học phát triển năng lực học sinh – bản chất, đặc điểm và những dấu hiệu đặc trưng, Tác giả Phan Thị Kim Anh, Viện Nghiên cứu Sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (<http://nguvan.hnue.edu.vn>)

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	TRANG
PHẦN 1: ĐẶT VẤN ĐỀ		1
1	Lý do chọn đề tài	1
2	Mục đích nghiên cứu	2
3	Nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu	2
4	Phương pháp nghiên cứu	3
PHẦN 2: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ		4
1	Cơ sở lý luận	4
1.1	Năng lực là gì?	4
1.2	Dạy học theo định hướng phát triển năng lực	4
1.3	Một số phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh	7
2	Cơ sở thực tiễn	9
2.1	Thực trạng dạy học văn bản kịch tại trường THPT Phạm Hồng Thái	9
2.2	Thuận lợi	9
2.3	Khó khăn	10
3	Biện pháp cụ thể thực hiện dạy học đoạn trích Hồn Trương Ba, da hàng thịt theo định hướng phát triển năng lực học sinh	10
3.1	Khảo sát hoạt động dạy học văn bản kịch trong trường THPT.	10
3.2	Vận dụng những giải pháp cụ thể xây dựng kế hoạch bài học	11
3.2.1	Chuẩn bị	11
3.2.2	Tổ chức dạy học thể nghiệm	14
3.3	Tổ chức rút kinh nghiệm	15
4	Kết quả đạt được	16
5	Bài học kinh nghiệm	16
PHẦN 3: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ		17
1	Kết luận	17
2	Đề xuất và kiến nghị	17
PHẦN PHỤ LỤC		18
TÀI LIỆU THAM KHẢO		36
MỤC LỤC		37